

Đường về Xứ Phật - Tập 10 (Phần 2/3)

ISSN: 2734-9195 20:42 25/11/2024

Bậc A La Hán xuất hiện trong đời với gương hạnh giới luật để chấn chỉnh lại Phật giáo, dựng lại nền đạo đức nhân bản - nhân quả giúp con người sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh bằng chương trình giáo dục đào tạo tám lớp học (Bát Chánh Đạo) và ba cấp (Giới, Định, Tuệ).

Đường về Xứ Phật - Tập 10 (Phần 2/3)



THÂN HÀNH LÀ GÌ?

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: Kính bạch Thầy, về quán niệm hơi thở:

1- “An tịnh thân hành tôi biết thở vô/ra”. Thân hành ở đây là gì? Có phải là hơi thở hay thân thể, hoạt động thân nói chung?

2- Hỷ thọ khác lạc thọ như thế nào?

3- Quán vô thường, quán ly tham, tôi sẽ thở vô/ra...?: Khi quán cần phải có thời gian suy xét, thẩm sát..., sao lại có thể thực hiện được trong khoảnh khắc ngăn ngừa trước mỗi hơi thở? Khi quán vô thường con phải trải qua nhiều lần thở ra thở vô. Vậy có đúng không bạch Thầy?

4- Niệm hơi thở khi không có tác ý, chỉ đơn thuần biết thở vô ra khác với tùy tức trong Lục Diệu Pháp Môn như thế nào? Ngoài một bên là xả tâm, một bên là ức chế tâm thì Định Niệm Hơi Thở của Phật có khác với Chỉ, Quán, Hoàn, Tịnh của Lục Diệu Pháp Môn như thế nào?

Đáp: 1. Trong kinh sách Nguyên Thủy đức Phật thường dạy: **“Thật hy hữu thay chư Hiền giả! Thân hành niệm này được tu tập, được làm cho sung mãn, thì có quả lớn, có công đức lớn”**. Ở đây con hỏi thân hành là gì?

Thân hành là sự hoạt động của thân. Sự hoạt động của thân có hai phần:

1. Thân hành ngoại.
2. Thân hành nội.

Thân hành ngoại là sự đi, đứng, nằm, ngồi, nói, nín hoặc làm tất cả mọi công việc dù lớn, dù nhỏ, dù nhẹ, dù nặng v.v.. đều được gọi là thân hành niệm ngoại.

Thân hành niệm nội là sự hoạt động trong nội thân như: tế bào, thần kinh, tuần hoàn, hô hấp, bài tiết v.v..

Về phần thân hành niệm nội trong thân thì chúng ta chỉ có điều khiển được hơi thở tức là về phần hô hấp còn tất cả những sự hoạt động khác thì chúng ta không thể điều hành được. Nếu chúng ta điều hành được hơi thở thì chúng ta sẽ điều hành được tất cả sự hoạt động trong nội thân, do đó điều khiển được hơi thở tức là điều khiển được sự sống chết. Các nhà Yoga tu tập hơi thở để đạt được sự làm chủ sống chết là do luyện tập hơi thở, họ luyện tập hơi thở chia làm ba loại hơi thở:

1. Hơi thở vô.
2. Hơi thở ra.
3. Hơi thở nín.

Sự luyện tập hơi thở này đưa đến kết quả làm chủ được hơi thở tức là làm chủ được sự sống chết, nhưng không chấm dứt được luân hồi, vì tu sĩ Yoga chưa thực hiện được lậu tận minh nên nguyên nhân tái sinh luân hồi còn chưa đoạn diệt. Vì pháp môn tu bằng tưởng tức (hơi thở tưởng) nên khi làm chủ được hơi

thở các tu sĩ Yoga tưởng mình hòa nhập vào đấng tối cao. Sự tu tập này rất khó cho nên chỉ có một số quá ít người đạt được ở mức độ cao. Phần nhiều tu tập để ngừa bệnh trị bệnh theo phương pháp dưỡng sinh. Nhưng dùng phương pháp yoga ngừa bệnh và trị bệnh thì chỉ ngừa và trị ở ngọn chứ không trị ở gốc của bệnh tật được.

Đạo Phật cũng dùng hơi thở nhưng không luyện tập hơi thở như Yoga, chỉ nương vào hơi thở tự nhiên để tỉnh thức trong mọi pháp, nhờ có tỉnh thức nên xả tâm ly dục ly ác pháp dễ dàng.

Đạo Phật không dụng riêng hơi thở tu tập như các nhà Yoga, mà còn sử dụng mọi hoạt động của thân. Đức Phật xem hơi thở là một hành động như tất cả các hành động khác của thân.

Mục đích của đạo Phật là bất động tâm, cho nên sự tỉnh thức trong chánh niệm là một điều quan trọng trong việc tu tập xả tâm. Và khi tâm đã xả sạch tức là tâm ly tham và đoạn các ác pháp thì lúc bấy giờ tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì tâm có đủ năng lực điều khiển các hoạt động trong thân, thậm chí như điều khiển cả bộ óc làm việc theo ý muốn của mình, chứ không phải chỉ có điều khiển hơi thở mà thôi.

Còn phương pháp của Yoga luyện tập khổ công về hơi thở và còn dùng tưởng để mở các luân xa trong thân tứ đại bất tịnh, đó là một việc tu tập không giống Phật giáo chút nào.

Đức Phật dạy chỉ nương vào thân hành niệm để tu tập xả tâm ly tham đoạn ác pháp, chứ không phải đi tìm thiền định trong hơi thở hoặc bất cứ một hành động nào khác trong thân, nhưng chúng ta nên biết sự lợi ích của thân hành niệm là giúp chúng ta xả tâm tốt nhất, ngoài thân hành niệm ra chúng ta khó có pháp nào giúp cho chúng ta xả tâm tốt. Hơi thở là một thân hành niệm trong muôn ngàn thân hành niệm của thân, chứ không lấy hơi thở làm điều quan trọng cho sự tu tập thiền định.

Thiền định của Phật giáo là chỗ tâm hết tham, sân, si, mạn, nghi. Chỗ tâm hết tham, sân, si, mạn, nghi là mục đích của đạo Phật.

1. Hỷ thọ và lạc thọ thì hỷ thọ thuộc về tâm; lạc thọ thuộc về thân. Thân ngồi, hay nằm, hay đi, hay đứng đều cảm thấy an lạc, đó gọi là lạc thọ, còn tâm cảm thấy thanh thản, an ổn, vô sự không phóng dật, đó là hỷ thọ.

Tóm lại, hỷ lạc là chỉ cho trạng thái thân và tâm thanh thản, an lạc, vô sự, tâm lúc nào tâm cũng không phóng dật đó chính là trạng thái của tâm thanh tịnh đang hiện tiền trong cuộc sống không lúc nào mất thì người đó đang nhập Bất

Động Tâm. Tâm đang ở trạng thái Bất Động, muốn nhập Sơ Thiền rất dễ dàng.

Trạng thái hỷ lạc của Sơ Thiền là do ly dục sanh nên khi nhập Sơ thiền thì có năm chi thiền hiện ra: Tầm, Tứ, Hỷ, Lạc và Nhất tâm. Năm chi thiền này là một trạng thái Sơ Thiền Thiên.

Người nào nhập được Sơ Thiền là được sinh vào cảnh giới Sơ Thiền Thiên khi bỏ xác thân này.

1. Quán, tác ý và hướng tâm: Quán vô thường, quán ly tham ở Định Niệm Hơi Thở không có nghĩa là quán xét, tư duy, suy nghĩ, nó có nghĩa là hướng tâm.

Câu quán vô thường và quán ly tham tôi biết tôi hít vô, tôi biết tôi thở ra là pháp như lý tác ý để giúp tâm huân thành một thói quen thấy các pháp vô thường, hoặc thấy các pháp liên lìa tâm tham đắm. Pháp như lý tác ý để giúp tâm có một năng lực vô thường, ly tham, ly sân, ly si, ly mạn, ly nghi v.v..

Nếu không có kinh nghiệm tu hành thì Định Niệm Hơi Thở chỉ là một lý giải suông không thể tu tập được.

Người không có kinh nghiệm tu hành không hiểu, nên Định Niệm Hơi Thở gọi là quán niệm, ấy thật là sai lệch, vì thế Định Niệm Hơi Thở của đạo Phật đã biến thành Quán Niệm Hơi Thở của ngoại đạo.

Bài kinh Xuất Tức Nhập Tức trong kinh Trung Bộ đã dạy quá rõ ràng, thế mà người tu hiện giờ không có ai tu đúng, chỉ tưởng giải bằng cách này, bằng cách khác, thiếu kinh nghiệm thực tế, vì thế người tu hiện giờ tu không có kết quả.

Tóm lại, quán vô thường, quán ly tham là pháp dẫn tâm vào đạo chứ không phải pháp quán như con hiểu một cách sai lạc.

1. Niệm Hơi Thở không tác ý chỉ đơn thuần biết thở vô, ra thì không khác pháp tùy tức trong Lục Diệu Pháp Môn, pháp Tùy Tức trong Lục Diệu pháp môn là pháp ức chế tâm mà Tổ Trí Khải Đại Sư đã chế ra để người sau tu hành thiền định.

Lục Diệu pháp môn là một pháp do tưởng tri chế tác, chứ không phải do kinh nghiệm tu hành theo đúng lộ trình của Phật giáo, mặc dù nó có quán, hoàn, tịnh nhưng vì nó dùng pháp số, tùy, chỉ để ức chế tâm trước khi quán, hoàn, tịnh, vì vậy nó rơi vào tưởng pháp, sanh ra tưởng tuệ, đó là một sự khác biệt giữa pháp môn thiền của Phật và Tổ. Theo Lục Diệu pháp môn chỉ (ức chế vọng tưởng) trước, còn quán (tư duy quan sát) sau, theo Phật giáo vừa tỉnh giác vừa xả, tỉnh giác đâu thì xả tâm đó, hai pháp này không lìa nhau **“quán ly tham tôi biết**

tôi hít vô, quán ly tham tôi biết tôi thở ra”. Hít vô ra là tỉnh giác còn ly tham xả ác pháp là chánh niệm chứ không phải quán như Lục Diệu Pháp Môn.

Cho nên quán, hoàn, tịnh của Lục Diệu Pháp Môn là pháp tướng thức quán, chứ không phải ý thức quán.

Phật dùng ý thức để tu, còn Tổ dùng tướng thức để tu, do đó Phật làm chủ sanh, già, bệnh, chết là thật, vì đó là liễu tri, còn Tổ làm chủ sanh, già, bệnh chết là không thật, vì đó tướng tri.

KHẮC PHỤC TÂM VÔ KÝ

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: Kính bạch Thầy! Khi quét sân hoặc đi kinh hành, con có nhắc tâm chia tuần tự 3 loại định tu tập: Định Chánh Niệm Tỉnh Giác, Định Niệm Hơi Thở, kết hợp hành động của Thân hoặc bước chân, Định Vô Lậu? Con tu như vậy có đúng không? Dù có nhắc tâm, nhưng khi thực hiện thường bị quên do tạp niệm vô ký, Vậy con phải khắc phục như thế nào?

Đáp: Tu tập xả tâm theo đạo Phật là phải kết hợp bốn loại định:

1. Định Chánh Niệm Tỉnh Giác (định ngăn ác pháp).
2. Định Niệm Hơi Thở (định ngăn ác pháp).
3. Định Vô Lậu (định diệt ác pháp).
4. Định Sáng Suốt (định thư giãn, trạng thái chân lý).

Trong một thời tu tập trên bốn chỗ thân, thọ, tâm và pháp của chúng ta, thường có những hiện tượng sanh ra trên đó. Khi mỗi ác pháp sanh ra một trên bốn chỗ này thường tạo ra chướng ngại khiến cho bốn chỗ này bất an. Muốn cho bốn chỗ này được an ổn thanh thản, an lạc và vô sự thì phải tùy theo các pháp đã tu học trên đây áp dụng để diệt những ác pháp để đem lại sự bình an cho thân, thọ, tâm và pháp. Nếu không có ác pháp sanh ra trên bốn chỗ này thì chúng ta dùng pháp tác ý ngăn ác pháp, nhưng khi chúng ta sử dụng công sức nhiều để tu tập không phù hợp với đặc tướng của mình nên thường bị hôn trầm, thù miên và vô ký. Đó là thời gian tu tập chưa phù hợp với đặc tướng của mình. Biết như vậy con phải tu ít trở lại để tu tập có chất lượng tỉnh thức cao, không còn bị rơi vào vô ký nữa.

Xét qua sự trình bày tu tập những loại định của con thì con tu tập không sai, chỉ sai là tu hơi nhiều quá sức tỉnh thức của mình. Muốn không bị rơi vào vô ký thay vì con tu 1 giờ thì con nên tu lại 30', thay vì con tu 30' thì con tu lại 15'. Chừng nào con thấy sự tỉnh thức của mình trong suốt thời gian tu tập mà không có một

chút nào vô ký thì con nên tăng thời gian lên. Nhưng khi tăng thì con chỉ tăng lên từ 5' chứ đừng có tăng nhiều quá mà sức tỉnh thức không đủ thì con sẽ bị rơi vào vô ký nữa.

Vô ký là thiếu sự tỉnh thức, vì thế mà pháp môn của đức Phật dạy chúng ta tu tập tỉnh thức bằng THÂN HÀNH NIỆM là một pháp môn tuyệt vời, nếu chúng ta biết cách tu đúng đặc tướng thì chúng ta có sự tỉnh thức ngay liền, phá sạch hôn trầm, thù miên, vô ký.

Tóm lại, nếu tu tập đúng cách của Thân Hành Niệm thì phá tâm si ám rất dễ dàng. Hôn trầm, vô ký, thù miên là những trạng thái của tâm si, cho nên tâm tỉnh thức có thì tâm si ám bị triệt tiêu, tâm si ám bị triệt tiêu thì chánh niệm mới hiện tiền, có chánh niệm thì ác pháp không xen vào được, ác pháp không xen vào được thì tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự, mà tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự thì đó là giải thoát của Phật giáo.

PHÁP MÔN CỦA PHẬT LÀ PHÁP MÔN CÂU HỮU

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: Kính bạch Thầy! Khi nào cần kết hợp các định với nhau, khi nào chỉ tu tập một loại định mà thôi?

Đáp: Theo như lời đức Phật đã dạy: “Tỳ kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các tỳ kheo, nếu một chiều tác ý tướng định, thì có sự kiện tâm vị ấy đi đến thụ động.

Tỳ kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các tỳ kheo, nếu một chiều tác ý tướng tinh cần thời có sự kiện tâm vị ấy đi đến trạo cử.

Tỳ kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các tỳ kheo, nếu một chiều tác ý tướng xả, thời có sự kiện tâm vị ấy không chân chánh định tĩnh để đoạn diệt các lậu hoặc.

Nhưng nếu tỳ kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các tỳ kheo, nếu thỉnh thoảng tác ý tướng định, thỉnh thoảng tác ý tướng tinh cần, thỉnh thoảng tác ý tướng xả, tâm vị ấy trở thành nhu nhược, kham nhậm, chói sáng, không bề vụn, chân chánh định tĩnh để đoạn tận các lậu hoặc”.

Trên đây Đức Phật dạy câu hữu ba pháp môn trong một thời tu:

1. Tỉnh thức (Thân Hành Niệm Nội và Ngoại, tức là Chánh Niệm Tỉnh Giác Định và Định Niệm Hơi Thở).
2. Tứ Chánh Cần.

3. Định Vô Lậu.

Lời dạy này chúng ta ghi nhớ: Phật pháp không thể tu riêng một pháp môn nào. Khi tu hành phải biết kết hợp chặt chẽ pháp này với pháp kia, lúc thì định tĩnh, lúc thì quán tư duy vô lậu, lúc thì ngăn diệt mạnh mẽ. Có tu tập đúng như vậy tâm mới nhu nhuyễn, dễ sử dụng.

NIỆM THIỆN

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: Kính bạch Thầy, khi quét sân, kinh hành các niệm thiện khởi lên như: nhớ lại một câu Phật ngôn chưa hiểu, về cách thức tu tập Thầy dạy..., con nên gạt ra ngay để tiếp tục theo hành động thân hay nên suy xét thêm về những niệm thuộc về thiện này?

Đáp: Đức Phật dạy: **“Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”**. Như vậy khi tu tập trong một thời, con đều luôn tu cả ba pháp môn trong đó có Tứ Chánh Cần và vì vậy khi một câu Phật ngôn khởi lên trong con thì con phải tư duy nghĩa lý của câu Phật ngôn này để thấu suốt lý như thật của nó, nhờ vậy mà trí kiến của con càng ngày càng phát triển, đó là con triển khai trí tuệ tri kiến giải thoát tức là con tỉnh thoả tác ý tướng xả như lời Phật đã dạy trong kinh Tăng Chi.

Đây cũng là sự tăng trưởng thiện pháp trong Tứ Chánh Cần, người tu sĩ cần phải siêng năng và cần mẫn tu tập. Đạo Phật có được sự giải thoát là nhờ vào trí tuệ tri kiến này, nếu con không chịu triển khai tu tập như thế này thì làm sao có trí tuệ tri kiến được.

Muốn có trí tuệ tri kiến giải thoát, người mới tu thì phải bắt đầu học hiểu đạo đức nhân quả, Tứ Diệu Đế, Thân Ngũ Uẩn, Thập Nhị Nhân Duyên... nói chung là phải nghiên cứu tạng kinh Pali cho thông suốt.

Vì thế, mỗi khi có một niệm khởi về Phật pháp thì con nên tư duy quán xét cho rõ tận nguồn gốc đừng nên gạt bỏ ngang, vì bỏ qua một điều kiện triển khai trí tuệ thì thật quá uổng.

Tóm lại, sự tu tập theo Phật giáo không giống sự tu tập của ngoại đạo, ngoại đạo tu tập hay chuyên nhất một pháp trong một thời tu còn Phật Giáo thì không chuyên nhất vào pháp môn nào cả trong một thời tu.

Phật giáo chuyên xả tâm vào định, ngoại đạo chuyên ức chế tâm vào định, cho nên Phật giáo và ngoại đạo không giống nhau là ở chỗ xả tâm và ức chế tâm.

Phật giáo đi từ xả vào định bằng tri kiến giải thoát nên lấy đạo đức làm gốc (giới luật) còn ngoại đạo đi từ định đến xả (quán, hoàn, tịnh) bằng tưởng tuệ, nên phá giới luật.

Do đó, Phật giáo lấy tri kiến giải thoát quán xét xả tâm nên rất thực tế cụ thể, tâm hồn giải thoát thật sự, còn ngoại đạo lấy tưởng tuệ nên mơ hồ trừu tượng ảo giác, không có giải thoát.

Trên đây là những điều các con nên lưu ý và để tránh xa những sự sai lạc nó không tốt cho con đường tu tập này.

LẠT MA TÂY TẠNG CÓ PHẢI LÀ PHẬT GIÁO KHÔNG?

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: Kính bạch Thầy! Tại sao các vị A La Hán không tái sanh để tùy duyên hóa độ chúng sanh như các Lạt Ma Tây Tạng? Trong một số phim sách mà con được xem, ở Tây Tạng vẫn có một vài tu viện mà giới luật và sự tu tập cũng rất nghiêm túc. Kết quả là họ cũng có một số vị chủ động được cái chết và sự tái sanh, chứng tỏ sức tỉnh thức của họ cũng rất mạnh mẽ và phải chăng họ cũng làm chủ được sanh tử? Mật Tông phần lớn là bùa chú mê tín, tuy nhiên với cái nhìn của đạo Phật đánh giá các vị Lạt Ma này như thế nào?

Đáp: Cái nhìn của Phật giáo đối với các nhà sư Tây Tạng là cái nhìn huyễn hóa của những nhà ảo thuật chứ không đem lại sự lợi ích thiết thực cho đại đa số con người trên hành tinh này, tại sao vậy?

Vì những người thực hiện được như các nhà sư Tây Tạng thì quá hiếm, hằng tỷ tỷ người trên hành tinh này mà chỉ được một hai người. Cho nên, những pháp này chẳng có ích lợi thiết thực gì cho con người, chỉ tạo thêm sự đau khổ cho họ vì lòng tham muốn những điều này (thần thông kỳ thuật và huyễn hóa).

Giáo pháp này không xây dựng cho loài người một nền đạo đức nhân bản, vì nền đạo đức nhân bản sẽ đem lại lợi ích chung cho con người trên hành tinh này, hơn là những bùa chú thuật tạo ra những trò huyễn ảo tái sanh luân hồi, biết tiền kiếp.

Biết tiền kiếp như các nhà sư Tây Tạng có ích lợi gì cho ai, ngay cả bản thân của họ hay chỉ là một trò lừa đảo người để phổ cập giáo pháp Mật Tông khắp toàn cầu.

Đạo Phật không làm điều đó, vì đức Phật và các vị A La Hán đệ tử của Ngài có thừa khả năng làm việc đó, mà không cần đến bùa chú thuật như các nhà sư

Tây Tạng.

Đạo Phật lấy đạo đức nhân bản nhân quả xây dựng cho con người có một đời sống Thánh thiện, tạo cảnh sống thế gian thành cảnh giới Thiên Đàng, Cực Lạc, Niết Bàn, chứ không mơ mộng theo lối mòn của các tôn giáo khác xây dựng một cảnh giới hư ảo dù bất cứ nơi đâu.

Đạo Phật sống thực tế, tu tập trong thực tế, không sống trong hư ảo, tu tập trong hư ảo, chấp nhận những gì có ích lợi cho mình cho người, không chấp nhận những gì có hại cho mình, cho người, không chấp nhận những trò hư ảo huyền giả hý luận.

Những trò huyền ảo của các nhà sư Tây Tạng để khoe khoang sự tái sinh luân hồi, biết tiền kiếp của mình khiến cho thiên hạ phục lẫn, nhưng các con xét thấy có ích lợi gì không?

Vì không ích lợi cho nên Thầy trò đức Phật không thấy có ai làm điều này. Trong kinh sách nói về tiền thân đức Phật là người sau bị đặt chứ đức Phật đã dạy: ***“Nếu Ta nói một điều mà người khác không thấy, không nghe, không biết thì có nói láo trong Ta”***. Lời dạy này chứng tỏ đức Phật không bao giờ nói về tiền kiếp của mình. Nói về tiền kiếp tức là dùng thần thông ký thuyết, mà thần thông ký thuyết là một trò huyền ảo, mà đạo Phật không bao giờ chấp nhận, mà không chấp nhận tức là có nghĩa lý gian xảo lừa đảo trong đó.

Các vị Lạt Ma đứng trong góc độ năng lực làm chủ sự sống chết thì có, nhưng đứng trong góc độ lìa tham đoạn ác pháp thì chưa, vì vậy còn thực hiện những trò ảo thuật lừa đảo không ích lợi thiết thực cho con người.

Có người bảo rằng nhờ thực hiện những thần thông này là tạo duyên để độ chúng sanh. Điều này sai, bởi vì thực hiện thần thông là tạo cho tâm người ta không hướng đến chánh đạo, vì chánh đạo là phải gọi tâm người hướng về chánh đạo, chứ đã gọi người ta về tà đạo làm sao lời người ta về chánh đạo được.

Cũng như hệ phái Phật giáo lấy sự mê tín của dân gian gợi ý cho người ta theo đạo mình, từ đó người ta theo kinh sách phát triển là theo sự mê tín chứ không còn biết kinh sách phát triển có đúng của Phật giáo hay không?

Người ta tu theo Mật Tông Tây Tạng là người ta ham thích thần thông chứ người ta đâu biết đạo lý làm người là như thế nào để mọi người sống được an vui giải thoát.

Người ta tu theo đạo Phật vì đạo đức của đạo Phật là một nền đạo đức nhân bản – nhân quả làm người, thường đem lại lợi ích cho mình cho người nên không còn

làm khổ đau cho nhau nữa, chứ không phải người ta tu theo đạo Phật để được chư Phật gia hộ tai qua nạn khỏi bệnh tật tiêu trừ; người ta tu theo đạo Phật không phải để ngồi thiền thấy tánh thành Phật, hay được vắng sanh về cõi Cực Lạc, Niết Bàn v.v..

Từ ban đầu tu sai thì cuối cùng vẫn là tu sai và khi đã tu sai thì rất là khó sửa.

Những tôn giáo muốn đem lại lợi ích cho loài người thì không có pháp môn nào tuyệt vời bằng pháp môn dạy đạo đức làm người. Làm người không nên làm khổ mình, khổ người, đó là thiện pháp mà thiện pháp tới đâu thì ác pháp sẽ bị triệt tiêu đến đó. Có được như vậy con người mới tìm được chân hạnh phúc, và như vậy mới thật sự ích lợi cho loài người. Còn tất cả các phương pháp khác dù là phương pháp dưỡng sinh Yoga dạy người để trị bệnh thì đó chỉ là trị về nhánh lá của bệnh chứ không phải trị tận gốc bệnh, gốc sanh muôn thứ bệnh khổ là ác pháp, muốn trị muôn thứ bệnh khổ mà cứ trị bằng thuốc thang và phương pháp dưỡng sinh thì không thể trị tận gốc bệnh được, vì thế trị giảm được bệnh này thì sanh ra bệnh khác.

Theo Phật giáo muốn trị bệnh khổ tận gốc của con người thì phải sống có đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người. Không làm khổ mình, khổ người thì cơ thể phải vận động được điều hòa, tâm hồn phải sống an lạc, thanh thản và vô sự. Và tất cả các chương ngại pháp không tác động đến thân tâm, nếu có đến họ đều có đủ khả năng đẩy lui và diệt trừ tận gốc bệnh. Do sống trong thiện pháp nên người tu sĩ đạo Phật có được một tâm hồn thanh tịnh. Tâm hồn thanh tịnh là một tâm hồn trong sạch. Một tâm hồn trong sạch thì lại có một năng lực mầu nhiệm nó hoàn toàn làm chủ được mọi bệnh tật khổ đau và sự sống chết.

Đạo Phật làm chủ được sự sống chết là nhờ năng lực của tâm thanh tịnh, chứ không phải nhờ vào năng lực bùa chú thuật của Mật Tông.

Mật Tông sống có giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh nhưng không vì giữ những giới luật ly dục ly ác pháp, mà Mật Tông giữ gìn giới luật là để luyện bùa luyện chú tạo một năng lực siêu việt, nhờ năng lực đó mới thu hút người theo đạo mình tu để có danh to. Và vì thế, các Ngài thể hiện thần thông trị bệnh và nói biết chuyện quá khứ trong một kiếp hoặc hai ba kiếp.

Trong câu hỏi của con: *“Tại sao các vị A La Hán không tái sanh để tùy duyên hóa độ chúng sanh như các Lạt Ma Tây Tạng?”*. Đức Phật đã dạy: *“Một vị A La Hán xuất hiện ở trên đời là một việc khó, khó như hoa ưu đàm cả ngàn năm mới trở hoa một lần”*.

Vả lại khi một vị A La Hán xuất hiện ở đời là phải vào đúng thời kỳ của nó, có nghĩa một vị A La Hán ra đời là quân bình trật tự đạo đức của loài người, lúc xã hội loài người đang đi vào một sự thay đổi lớn, nếu không quân bình kịp thời thì sự thay đổi ấy sẽ đưa con người vào trong đêm đen tối.

Một bậc A la Hán xuất hiện ở đời là làm chấn động và rung chuyển cả trời đất cũng như khi đức Phật xuất hiện ra đời dẹp lại những gì mà lục sư ngoại đạo thời đó đã ném bỏ và bác sạch sáu mươi hai luận thuyết của kinh Vệ Đà mà người thời bấy giờ được xem bộ Thánh kinh này là một triết thuyết tuyệt vời, là một bộ chân lý văn minh của loài người, thế mà đạo Phật ra đời không chấp nhận nó.

Và như thế không thể so sánh một vị Lạt Ma với một vị A La Hán được. Vị Lạt Ma dùng thần thông huyền hóa mà lừa đảo người gọi là độ chúng sanh, chứ chẳng có ích lợi thiết thực gì cho con người, còn một vị A La Hán xuất hiện ở đời là đem lại sự lợi ích lớn cho loài người tức là mang lại cho con người một nền đạo đức nhân bản – nhân quả mà mọi người sống chung nhau nhưng không làm khổ mình, khổ người.

Các con có tin điều này không? Các con cứ nhìn các vị Lạt Ma thì thấy rõ lời Thầy dạy. Lẽ ra các ông có thần thông thì phải có đạo đức. Sao các ông không đem lại cho con người một nền đạo đức? Quảng bá một nền đạo đức. Nền đạo đức của các ông là gì? Các ông chỉ gây tạo sự ham mê ngu muội của con người bằng những thần thông tái sinh luân hồi qua những quảng cáo phim ảnh sách báo.

Những sự thể hiện tái sinh luân hồi của các ông như vậy có ích lợi gì cho ai? Chỉ tạo ra một trò hiếu kỳ của con người, trong khi con người đang cần có một nền đạo đức để sống với nhau mà không làm tổn thương cho nhau, biết thương yêu nhau, biết tha thứ những lỗi lầm của nhau. Còn các ông ăn không ngồi rồi để tu tập thần thông tưởng, như vậy phải tiêu phí bao nhiêu mồ hôi nước mắt của mọi người nuôi dưỡng các ông.

Con nên đọc lại bài kinh Channa đức Phật đã dám so sánh mũi dao của tỳ kheo Channa và sự tịnh chỉ hơi thở của Tứ Thiên thì sự làm chủ sống chết là một trò huyền hóa làm mê một những con người còn sống trong giấc mơ.

Nếu đứng trong góc độ của Phật giáo thì các ông Lạt Ma là những người phù thủy.

Sự quảng cáo phim ảnh, báo chí và sách vở, không đủ chứng minh lòng tham danh dấm lợi của các vị phù thủy Lạt Ma này sao?

Trong cuộc sống trên thế gian này con người đang cần đạo đức, chứ không phải cần thần thông xin quý vị hiểu cho. Đạo đức - món ăn tinh thần, loài người đang cần thiết như người đói cần thực phẩm. Xin các vị Lạt Ma hãy cho chúng tôi những món ăn tinh thần này chứ thần thông của các ông chỉ là một trò ảo thuật mà thôi.

“NGŨ” VÀ “NGHĨA”, CHÚNG CON PHẢI HIỂU NHƯ THẾ NÀO?

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: Kính bạch Thầy! Có vị giảng sư thuyết: “Trong kinh Nguyên Thủy Phật dạy: “Chánh pháp còn phải bỏ huống là phi pháp” thì Lục Tổ triển khai “Không niệm thiện niệm ác”, chỉ khác nhau về ngôn ngữ, cách diễn đạt mà ý tưởng không khác, phải “y nghĩa bất y ngữ”. Vậy thưa Thầy “ngũ” và “nghĩa” ở đây chúng con phải hiểu như thế nào cho đúng?

Đáp: “Chánh pháp còn phải bỏ huống là phi pháp”. Câu nói này đúng với người tu chứng, còn người tu chưa chứng mà dùng câu nói này là người phi pháp.

Câu nói của Lục Tổ Huệ Năng: “Chẳng niệm thiện niệm ác” là nói với người tu chứng, còn những người tu chưa chứng mà dùng câu này để tu thì tu ức chế tâm, tu sai đường.

Người tu chưa chứng thì nên ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp, còn ném cả thiện và ác thì e rằng họ sẽ trở thành cây đá mất và họ đã quên rằng họ là người đang tu mà bỏ luôn chánh pháp thì họ lấy cái gì để tu, nếu bỏ luôn chánh pháp thì cũng giống như người muốn sang sông mà bỏ luôn chiếc bè thì làm sao họ qua bờ bên kia được.

Chánh pháp là một đối tượng của phi pháp, nếu phi pháp không còn thì chánh pháp dùng vào đâu? Dù muốn để chánh pháp cũng phải bỏ. Nếu phi pháp có thì chánh pháp là đối thủ của nó, còn phi pháp không thì chánh pháp là sự sống của con người, chứ cần gì phải bỏ phải lấy. Câu nói này là câu nói thừa của những người tu chưa giải thoát; “Chánh pháp còn phải bỏ huống là phi pháp”.

Ngược lại, câu nói này của đức Phật khuyên nhắc chúng ta tránh xa những phi pháp.

Còn câu: “Chẳng niệm thiện niệm ác” của Lục Tổ Huệ Năng là câu công án, mục đích của nó là nhằm khai ngộ Phật Tánh, có nghĩa là câu này giúp cho hành giả nhận ra Ý THỨC không niệm chứ không phải để tu, người sau không hiểu lấy câu này làm chỗ tu, nên tu sai, tu vào chỗ ức chế tâm, rơi vào thiên tưởng chứ nghĩa của nó không giống câu: “Chánh pháp còn phải bỏ huống là phi pháp”.

Ở đây con hỏi “Ngữ” và “Nghĩa”, ngữ là lời nói, nghĩa là nghĩa lý của lời nói.

Một lời nói có nhiều nghĩa, trong Nho Giáo dạy: “*Nhất tự lục nghĩa*” một chữ có sáu nghĩa. Vậy con hiểu nghĩa nào mà dám bảo: “*Y nghĩa bất y ngữ*”. Cho nên, con đã hiểu sai nghĩa của hai câu này khi áp dụng vào đời sống tu hành. Hai câu này là hai câu hý luận chứ không thực tế cho sự tu hành của các con.

HỖ CỦA SƠ THIỀN GẤP 16 LẦN HỖ VẬT CHẤT

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: Kính bạch Thầy! Có vị nói rằng Hổ của Sơ Thiền gấp 16 lần hổ mạnh nhất thuộc vật chất (nhục dục) đúng không thưa Thầy?

Đáp: Quý vị có ly dục ly ác pháp chưa? Mà dám khẳng định gấp 16 lần.

Thật là xảo trá, trạng thái hổ do ly dục ly bất thiện pháp làm sao so sánh với hổ dục lạc và ác pháp được.

Hổ ly dục và hổ dục là hai con đường cách biệt song song nhau làm sao gặp chỗ nào mà so sánh được. Hổ ly dục có mặt, thì hổ dục phải không có mặt, hai cái này cũng giống như đêm với ngày, đêm có thì ngày phải không, ngược lại cũng như vậy.

Người dạy điều này là người sống trong tưởng tượng, trong mơ, không biết bốn Thánh Định là gì, nhất là Sơ Thiền một loại thiền thuộc về giới luật đạo đức nhân bản của Phật giáo.

Người tu học theo Phật giáo cần phải hiểu cho rõ ràng hổ lạc do ly dục sinh và hổ lạc do dục sinh, hai trạng thái hổ này không có giống nhau. Cho nên, lòng vui mừng khi cha con chồng vợ gặp nhau trong sự trùng phùng, còn hổ lạc do ly dục sinh cũng giống như một người thích sống một mình không muốn tiếp duyên với mọi người. Vui thích sống một mình là hổ do ly dục sinh. Xin quý vị nên lưu ý điều này để không lầm lạc.

CHỈ CẦN ĐẮC SƠ THIỀN VÀ ĐOẠN TRỪ NĂM HẠ PHẦN KIẾT SỬ

Câu hỏi của Nhật Lý

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con được biết có số vị sư Nguyên Thủy quan niệm chỉ cần đắc Sơ Thiền và đoạn trừ 5 hạ phần kiết sử để khi thân hoại mạng chung từ cảnh giới tương đương thể nhập Niết Bàn, như trong kinh Bát Thành, Trung Bộ tập 2, kinh Damasa Gia chủ Tăng Chi. Dựa vào kinh mà tu như vậy có đúng

không thừa Thầy? Kết quả ra sao.

Đáp: Trong bài kinh này đức Phật đưa ra một ví dụ: lỡ trong kiếp này tu chưa được hoàn thành viên mãn của con đường giải thoát mà nhân quả đã đến thành linh thì phải đành chịu, nhưng nếu tu tập đạt được Sơ Thiền và đoạn được năm hạ phần kiết sử thì không còn tái sinh làm người nữa, nghĩa là sắc uẩn đã bị hoại diệt chỉ còn bốn uẩn kia trong trạng thái của Sơ Thiền Thiên và trạng thái đoạn năm hạ phần kiết sử, ở đó sẽ lần lượt quét sạch lậu hoặc và vào Niết bàn.

Trên đây là một ví dụ bất đắc dĩ trong kinh, chứ không phải người tu ước ao như vậy. Bởi con đường tu của đạo Phật rất khó là ở giai đoạn Sơ Thiền, vì Sơ Thiền chỉ rõ sự sống của một bậc Thánh ở đây, cho nên từ phàm phu chuyển lên một bậc Thánh không phải là một việc dễ làm, dễ sống, vì thế tu sĩ thời nay không riêng gì tu sĩ Đại Thừa mà cả tu sĩ Nguyên Thủy đều phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới.

Sống phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới mong gì ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiền và đoạn năm hạ phần kiết sử được như các sư ước mong.

Các quan niệm của một số sư Nguyên Thủy như vậy là không đúng với tinh thần giải thoát của đạo Phật. Mong cầu như vậy có nghĩa là các sư cảm thấy con đường thiền định của Phật giáo quá khó khăn, nhưng không ngờ cái khó là chỗ Sơ Thiền (giới) còn đoạn đường thứ hai (Định, Tuệ) thì không còn khó khăn gì cả.

Bỏ hết cuộc đời đi tu mà không có ý chí quyết tâm tìm cầu sự giải thoát trong một đời này thì chẳng phí uổng một đời lắm sao.

Phật Pháp chỉ khó ở giai đoạn đầu giới luật còn giai đoạn thiền định và Tam Minh thì không có khó khăn, không có mệt nhọc, thế mà đạt được ở giai đoạn đầu tức là nhập được Sơ Thiền và đoạn được năm hạ phần kiết sử mà không vào Nhị Thiền, Tam Thiền, Tứ Thiền sao? Khi nhập được Sơ Thiền thì Nhị Thiền, Tam Thiền và Tứ Thiền không còn khó khăn, nhập những loại định này như lấy đồ trong túi, vì năng lực của tâm ly dục ly ác pháp rất là mầu nhiệm, nếu nó không mầu nhiệm được thì không thể nào ly dục ly ác pháp được. Do mầu nhiệm mới làm chủ sanh, già, bệnh, chết, mới chấm dứt tái sinh luân hồi.

Dựa vào kinh mà tu như vậy là không hiểu kinh và không hiểu kinh thì làm sao tu hành đúng được, kết quả là một số không.

Những người tu như vậy là không có ý chí, không có tự giác, không hiểu rõ Phật pháp và nhất là pháp hành.

Ở ngoài đời làm việc gì gặp khó khăn thì chùng bước, trước gian nan thì ngã lòng, người như thế thì không làm việc lớn được huống là đi tu còn gặp nhiều khó khăn gấp trăm ngàn lần hơn nữa.

Xưa đức Phật nguyên: **“Nếu không chứng đạo thể nát xương không rời khỏi cội bồ đề”**. Do ý chí ngút ngàn tâm bất động trước các ác pháp, Ngài chứng đạo, để lại cho loài người bốn chân lý tuyệt vời.

BÀ CHÚA BA

Câu hỏi của Liễu Giác

Hỏi: Kính bạch Thầy! Câu chuyện Công Chúa Ba (chùa Hương Tích) có thật hay là chuyện huyền thoại để răn đời, mà từ xưa tới nay mỗi năm vào đầu xuân không biết bao nhiêu người đổ về chùa tham quan vãng cảnh. Điều này theo con nghĩ: vãng cảnh đẹp thiên nhiên là đúng, nhưng ngoài ra đa số lại đi chùa cầu xin tài lộc, cầu tự... là do lòng tin của mọi người đối với Bà Chúa Ba qua đức nhẫn nhục và lòng hiếu hạnh. Vua cha đã làm nhiều điều ác độc, nhưng nhờ cô con gái thứ ba tu thành chánh quả dùng tay mắt của mình làm thuốc chữa trị bệnh cho cha, làm như vậy có trái luật nhân quả thiện ác không thưa Thầy?

Đáp: Câu chuyện Bà Chúa Ba là câu chuyện truyền thuyết huyền thoại, chứ không phải chuyện thật, câu chuyện này cũng giống như câu chuyện Quan Âm Thị Kính vậy. Những nhân vật trong truyện là những nhân vật tiểu thuyết giả tưởng của một tác giả xưa chịu ảnh hưởng Nho Giáo và Phật Giáo Đại Thừa. Câu chuyện này là câu chuyện tội lỗi phi đạo đức là chuyện giả tạo chỉ để lừa đảo trong Phật giáo mà từ lâu chưa có ai vén bức màn đen tối này lên, nên mọi người đều lầm tưởng Bà Chúa Ba tu hành đã thành Phật.

Trang Vương là một nhà vua vào thời Đông Chu liệt quốc bên Trung Hoa tương đương ở Việt Nam vào thời Hùng Vương vì xét qua lịch sử khi Trưng Vương nổi dậy chống quân xâm lăng vào thời nhà Đông Hán, như vậy câu chuyện này xảy ra trong lúc nước ta còn trong giai đoạn bộ lạc.

Vua Trang Vương có ba người con gái, hai đứa con lớn đã lập gia thất, chỉ còn đứa con gái út thứ ba là Diệu Thiện chưa lập gia đình, vì thế nhà vua rất thương cô gái út, nên khi nghe Diệu Thiện muốn đi tu là ông tìm mọi cách ngăn cản. Trước khi Bà Chúa Ba đi tu, nhà vua rất sùng kính Phật giáo, ông rất hiền lành, sống có đạo đức, lấy chánh pháp trị dân, thương dân như con một. Sau khi nàng Công Chúa Ba đi tu, nhà vua trở thành độc ác, ông nghĩ rằng: Các tăng trong chùa quyến rũ con gái ông, khiến ông khổ đau vì thương nhớ con, ông căm tức ra lệnh cho quân lính vây chùa giết tăng và đốt chùa.

Do hành động ác độc này, và sự buồn rầu nhớ thương con nên ông mang bệnh và căn bệnh rất nặng không có thuốc thang nào chữa trị được, đành phải chờ chết, trong lúc đó có một vị tăng xuất hiện xin trị bệnh cho vua. Sau khi xem xét bệnh tình vị tăng kê toa, nhưng còn thiếu hai vị thuốc là mắt và tay của con người được đem nấu chung với các vị thuốc khác thì trị bệnh mới hết, nhưng mắt tay phải là của con nhà vua thì mới hiệu nghiệm, còn của người khác thì không hiệu nghiệm.

Hai đứa con gái đầu đã có chồng con nên không dám hy sinh mắt tay để làm thuốc cho cha, vì thế nhà vua không còn hy vọng sống chút nào, chỉ còn chờ ngày chết mà thôi.

Tại động Hương Tích nàng công chúa Ba được sứ thần đến xin mắt và tay để về làm thuốc cho vua cha. Khi nghe cha bệnh nặng và xin mắt tay, nàng bèn khoét mắt chặt tay giao cho sứ thần mang về làm thuốc trị bệnh, lúc bấy giờ nàng đã thành Phật, nên mắt tay đều lành lặn trở lại như xưa.

Câu chuyện trên đây là câu chuyện cấu kết nhân vật giả tưởng, mới nghe qua thì tưởng là đạo đức nhưng sự thật câu chuyện này là phi đạo đức nhân quả và rất nhiều điều tội lỗi.

1- Nàng Công Chúa Ba chịu ảnh hưởng tư tưởng của Phật giáo phát triển nên bỏ cha đi tu, khiến cho vua cha buồn khổ thương nhớ, đó là tội thứ nhất, làm khổ cha già là người sanh thành dưỡng nuôi lớn khôn, công lao trời biển đó, thế mà nỡ tâm, đành bỏ cha già đi tu thật là vô đạo đức bất hiếu thứ nhất.

2- Nàng Công Chúa Ba tự ý đi tu thực bất hiếu khiến cho vua cha căm tức đốt chùa giết tăng tạo tội ác tày trời, đó là hành động tội lỗi vô đạo đức thứ hai, nếu Công Chúa Ba không bỏ đi tu thì người cha đâu có làm nên tội lỗi tày trời như vậy.

3- Chặt tay khoét mắt mình, đó là làm khổ mình tức là vô đạo đức với mình, tội vô đạo đức thứ ba.

4- Dùng thần thông lừa đảo người (mắt tay lành lặn như xưa) để mọi người tỏ lòng cung kính ngưỡng mộ đó là háo danh, là tội lỗi phi đạo đức thứ tư, không phải là người tu hành chân chánh của đạo Phật.

Tóm lại, Bà chúa Ba được thờ tại chùa Hương Tích với một lịch sử tội lỗi và phi đạo đức như vậy thì có xứng đáng gì cho chúng ta thờ phụng và tỏ lòng tôn kính không? Đó chỉ là một sự mê tín trong dân gian mà tác giả dựa vào tư tưởng thần thông ngoại đạo vẽ rắn thêm chân, vì thế câu chuyện này vô đạo lý nhân quả của Phật giáo. Từ đây về sau con người sẽ lần lượt xác định rõ bộ mặt thật

của kinh sách phát triển để mọi người không còn bị lường gạt nữa.

Đối với Phật giáo Nguyên Thủy thì không chấp nhận những câu chuyện huyền thoại phi đạo đức như trên, đi ngược lại với đạo đức của đạo Phật.

NHÌN ĐỜI BẰNG ĐÔI MẮT NHÂN QUẢ THIỆN ÁC THÌ CUỘC SỐNG MỚI CÓ HẠNH PHÚC, AN VUI

Câu hỏi của Liễu Giác

Hỏi: Kính bạch Thầy! Y lời Thầy dạy, nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả thiện ác, thì ngày nay ở đời thấy biết bao nhiêu sự bất công như: có kẻ chủ mưu dao đâm gậy đánh người và hay quậy phá mất đoàn kết, chỉ vì mưu đồ tham lam lấn chiếm mọi mặt nhưng lại được quan trên che chở, còn những người hiền đức đang bị o ép đủ đường. Xin Thầy từ bi giảng dạy cho chúng con sự nhẫn nhục với những hạng người này, như thế nào để khỏi ảnh hưởng về đường tu tập của chúng con ạ.

Đáp: Trong sự tu tập theo Phật giáo với đôi mắt nhân quả nhìn đời thì các con phải nhớ ghi khắc trong lòng ba điều kiện này:

1- Khi tâm còn yếu tức là sức tỉnh thức chưa đủ và pháp hướng tâm chưa có lực thì đương đầu đối với những người thiếu đạo đức như du đảng côn đồ, thì chúng ta nên tránh xa họ, đừng làm quen thân với những người này, vì đương đầu với họ xả tâm rất khó khăn, nhiều khi bị ức chế tâm thành ra tự mình làm khổ sở cho mình vô cùng vô tận. Vì thế, đức Phật dạy: “*Sống với thiện*”, sống với thiện tức là sống với những người có đạo đức, những người có đạo đức là những người lành, ngược lại là những người ác.

2- Khi tâm chúng ta có phần xả nhiều có nghĩa là tâm tỉnh thức đầy đủ và pháp hướng tâm có hiệu quả tức là tâm có đạo lực, thì lúc bấy giờ chúng ta lấy những người ác làm đối tượng để tu tâm nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng thì kết quả giải thoát ngay liền, tức là tu tập tâm bất động trước các ác pháp, nếu tâm thật sự bất động thì đó là chúng ta đã nhập Bất Động Tâm Định. Bất động tâm định là một loại thiền định giải thoát tâm hoàn toàn sống trong trạng thái Niết bàn của chư Phật mười phương. Tâm trạng người thế gian không bao giờ sống và vào đó được. Tại sao vậy? Vì tâm người thế gian còn vọng động, ham thích.

3- Khi đương đầu với ác pháp gặp các quan ăn lo của hối lộ, che chở cho những kẻ làm ác hại dân hại nước thì tìm mọi cách tố cáo những kẻ này cho các cấp có quyền thế lo cho dân cho nước để trừng trị tội lỗi họ, chứ không được bỏ qua vì đây là làm lợi ích cho mọi người, cho xã hội, cho dân, cho nước.

Do biết tu tập đúng như ba phương tiện ở trên thì không có ảnh hưởng vào đường tu tập của các con, mà còn có nhiều lợi ích rất lớn cho đời sống, cho đạo của mình, của người.

CÓ THỜ CÓ THIÊNG, CÓ KIÊNG CÓ LÀNH

Câu hỏi của Liễu Giác

Hỏi: Kính bạch Thầy! Người đời thường nói: “có thờ có thiêng, có kiêng có lành”, vì thế ở đâu cũng phải thờ cúng thần linh, thổ công (đất có Thổ Công, sông có Hà Bá). Vậy thờ cúng như thế nào cho đúng chánh pháp?

Có người bị bệnh ung thư gan; có người bị bại liệt; có người bị tóc kết rồng phượng trên đầu, người đời cho đó là Thần Thánh phạt phải ra hàng đầu bốn phủ, có nghĩa là phải lên đồng, nhưng những bệnh nhân này đã làm theo, kết quả thực tế những bệnh nhân này đều chết hết, như vậy tiền mất tật mang như lời Thầy đã dạy.

Sau khi những thân nhân của các bệnh nhân này đã chết mà họ còn không tỉnh ngộ, họ còn u mê, vì thế, mỗi năm cứ đến ngày giỗ, họ làm cỗ bàn linh đình giết hại bao nhiêu sinh vật, đốt rất nhiều đồ mã cho người quá cố. Như vậy có lợi gì có hại gì? Xin Thầy giảng rõ cho chúng con hiểu hiện giờ và mai sau con cháu của chúng con không còn lầm đường lạc nẻo mê tín lạc hậu như vậy nữa.

Con thành tâm sám hối Phật, sám hối Thầy và cô Diệu Quang từ bi thương xót xá tội cho chúng con đã thưa hỏi quá nhiều, tuy biết rằng tuổi già sức yếu của Thầy, nhưng chúng con hiểu ngoài Thầy ra không có vị Thầy nào giảng dạy cho chúng con được thân tâm an lạc và giải thoát như Thầy.

Kính thư

Thay mặt một số chị em

Con: Liễu Giác

Đáp: “Có thờ có thiêng, có kiêng có lành”, câu tục ngữ của người xưa đã dạy như vậy, câu này nó đã trải qua biết bao đời người, người ta rút ra được cái kinh nghiệm thiêng và lành đó, nhưng người xưa đâu biết cái thiêng và cái lành đó ở đâu mà ra.

Cái linh thiêng đó không phải ở chỗ thờ phụng tức là không phải ở chỗ tượng cốt, hình ảnh, bình vôi, ông táo, gốc đa, thổ công, thành hoàng, thổ địa, hà bá, thủy long, ông địa, thần tài v.v.. mà ở chỗ tâm của con người.

Hằng ngày, chúng ta thường đến thắp hương lạy lễ dù là gốc cây, cục đá, gò mối lâu ngày tâm chúng ta truyền cảm năng tín lực tưởng vào đó biến gốc cây, cục đá, gò mối linh thiêng, ai đi ngang qua không tỏ lòng cung kính, khạc nhổ, tiêu, tiểu nơi đó sẽ bị nhức đầu, bệnh đau v.v.. có khi rối loạn thần kinh giống như người điên.

Vậy cái thiêng của gốc cây, gò mối, cục đá có phải tự nó thiêng đâu, nó thiêng là nhờ tín tâm của chúng ta mà Đức Phật đã nói rằng: đó là năng lực tưởng của con người.

Cho nên, thế giới siêu hình có là do năng lực của tưởng chúng ta tạo thành, vì thế nó không thật có chỉ là tưởng tri tạo ra mà thôi.

Chúng ta chớ nên tạo ra cái thế giới siêu hình đó, nó không ích lợi cho chúng ta mà còn là một tai họa, một gánh nặng cho chúng ta.

Nhà thiền học Suzuki nói: *“Nếu chúng ta làm sống cái thế giới siêu hình là chúng ta đem đến tai họa cho con người”*. Đúng vậy, từ bao đời cái thiêng ấy đã khiến cho người ta tốn biết bao nhiêu tiền của về sự cúng bái tế lễ cho cái thế giới ảo này. Cái thế giới này chẳng giúp gì cho chúng ta được, cuối cùng tiền mất tật mang, bởi vì luật nhân quả do mình tạo ra thì mình phải chịu lấy, không có một ai chịu thay hay phù hộ cho mình được. Nếu có ai chịu thay cho mình hay phù hộ cho mình thì đó là một việc làm không công bằng, vô đạo đức.

Người ta đâu ngờ rằng, những tai qua nạn khỏi của con người là nhờ hành động thiện của họ đã chuyển hóa sự đau khổ nạn tai, chứ không phải do cái thiêng của gốc cây, cục đá, gò mối mà chuyển hóa thành phước được.

Bởi cái thiêng đó do tâm của các con tạo ra, nó là một năng lực của tưởng thức các con, chứ nó không thật có, nếu các con không tin tưởng, không thắp hương, không cúng tế không lạy lễ... thì cái thiêng đó không còn thiêng nữa. Các con cứ suy ngẫm có đúng như lời Thầy đã nói không? Nếu đúng thì các con tin, còn không đúng thì đừng tin.

Có kiêng là có lành, người ta nói: *“Mùng năm, mười bốn, hai mươi ba. Đi chơi cũng lổ lựa là đi buồn”*. Trong sách xem ngày giờ tốt xấu cho ba ngày ấy trong tháng là ba ngày *“tam sát”*, người đi đường xa hay khởi công làm ăn một việc gì hoặc thưa kiện... mà chọn trong ba ngày ấy thì trăm ngàn lần đều thất bại, từ đó đã ghi nhận vào tâm mọi người một ấn tượng xấu cho những ngày ấy và vì thế mọi sự tai họa xảy ra trong đời người đều xảy ra đúng vào những ngày ấy, vì vậy người ta rất kiêng cử vào những ngày xấu đó.

Người Tây phương kiêng cử ngày 13 trong mỗi tháng, ngày đó họ ít đi đâu cũng như chúng ta kiêng ngày lẻ, đi đường vào những ngày lẻ dễ xảy ra tai nạn, nên thường chọn vào ngày chẵn mà đi, làm ăn cũng như đi đường xa vậy, người ta đều chọn ngày chẵn.

Như chúng tôi đã nói ở trên do lòng tin của chúng ta mà năng lực tưởng tạo ra thế giới siêu hình biến thành một thế giới tai họa cho loài người. Từ nơi tâm của chúng ta tạo ra thế giới siêu hình thì cũng từ nơi tâm của chúng ta đã tạo ra nhân quả thiện ác, do đó nhân quả thiện ác cũng theo từng tâm niệm và lòng tin đó của chúng ta mà thực hiện luật nhân quả thưởng phạt rất công minh, do thế con người lại không hiểu, nên cho đó là có chư Phật, chư Bồ Tát, Bát Bộ Thiên Long cùng chư Thần, chư Thánh hoặc Tam Bảo gia hộ, nói chung là người của thế giới siêu hình cứu khổ, cứu nạn chúng ta, nhưng chúng ta đâu có ngờ rằng thế giới siêu hình không có gia hộ cho ai cả, mà chỉ có luật nhân quả đang chuyển họa thành phước, đang chuyển phước thành họa, chúng ta lầm tưởng những người thế giới siêu hình cứu giúp chúng ta.

Ngày giờ, thời tiết không có tốt hay xấu, ngày nào, giờ nào cũng như ngày nào, giờ nào, ngày nấy, giờ nấy cũng như ngày nấy giờ nấy, mà chỉ do lòng tin của con người đã biến thành ngày giờ tốt xấu.

Vì lòng tin, tức là tâm linh của con người đã tạo thành ngày giờ tốt xấu ấy, từ đó chúng ta gây ảnh hưởng cho nhau để rồi có ngày, có giờ phải kiêng cử trong tháng trong năm, đúng là chúng ta đã tự tạo ra cho mình nhiều thứ khổ, đi đâu hoặc làm cái gì đều phải xem ngày giờ tốt xấu thật là phiền phức, sự phiền phức này do ai tạo ra cho chúng ta, đó là sự vô minh tức là sự không hiểu biết, hiểu biết không rõ do đó lòng tin tạo ra thêm những sự rắc rối phiền phức này.

Do lòng tin ngày tốt ngày xấu tự nơi tâm chúng ta thì luật nhân quả cũng tự nơi tâm chúng ta mà thi hành, nên luật nhân quả từng theo tâm niệm và lòng tin của chúng ta ban phát hành luật, vì thế có kiêng là có lành.

Những người hay kiêng cử tin vào ngày giờ tốt xấu khi nhân quả đến, thường đến trong những ngày xấu giờ xấu là tại sao vậy?

Luật nhân quả theo lòng tin của người đó mà trả quả như trên chúng tôi đã nói, và lúc bấy giờ người trả nhân quả thì không còn nhớ đến ngày giờ tốt xấu nữa và cũng không làm chủ được ngày giờ tốt xấu đó.

Ví dụ: Một người trộm cắp giết người sau bao ngày trốn tránh công an nhưng hôm đó nhằm ngày 14 anh ta lại ngủ quên công an bao vây mà không hay nên anh bị bắt, khi anh bị bắt thì anh nghĩ: *"Ngày 14 là ngày xấu"*. Do lòng tin của anh ngày 14 là ngày xấu thì luật nhân quả nó rõ thấu tâm niệm anh như vậy

nên quả bị bắt thì phải nhằm ngày đó. Do đó, chúng ta mới thấy rõ lòng tin tốt ra tốt, lòng tin xấu ra xấu, nhưng chúng ta phải hiểu hành động chúng ta xấu thì làm sao chúng ta tin nó tốt được, vì nó là lương tâm của chúng ta.

Ví dụ: Hôm qua chúng ta chửi mắng và đánh người khiến cho họ khổ đau, thế mà, chúng ta tin mình làm tốt được hay sao? Làm tốt sao lại chửi mắng đánh người, vu khống người, làm khổ người?

Cũng như hôm qua chúng ta bị người khác chửi mắng và đánh nhưng chúng ta nhẫn nhục không chửi mắng, không đánh lại người, không tức giận, không phiền não, khiến cho người này không giận dữ và bớt khổ đau. Những hành động như vậy chúng ta có tin mình tốt được không? Những hành động này chúng ta biết rất rõ không làm khổ mình, khổ người là những hành động tốt, biết rất rõ là những hành động tốt thì chúng ta có lòng tin không? Chắc hẳn là tin rồi phải không?

Cho nên, lòng tin của chúng ta là mọi sự quyết định cho cuộc sống vui hay buồn, khổ đau hay an lạc.

Trong giáo lý của nhà Phật, lòng tin là trên hết, nhưng tin phải tin đúng chánh pháp, tin đúng chánh pháp tức là tin vào thiện pháp, có tin vào thiện pháp thì mới có cuộc sống trong thiện, có cuộc sống thiện thì mới có cuộc sống an vui, thanh thản, an lạc và vô sự.

Lòng tin ấy khi được đặt vào tà pháp, tức là tin có thể giới siêu hình, tin có ngày giờ tốt xấu, tin có bản thể vạn hữu, tin có thần thông phép tắc, tin có bùa chú linh thiêng, tin có cõi Cực Lạc Tây Phương, tin có Thiên Đàng, Địa ngục v.v.. lòng tin như vậy sẽ đưa chúng ta đến muôn ngàn sự khổ đau bởi chính lòng tin ấy thúc đẩy chúng ta đi vào ác pháp, hành động ác pháp, do đó mới tiền mất tật mang, khổ đau lại còn khổ đau hơn, như vậy niềm tin đó không phải là niềm tin đúng chánh pháp.

Như chúng ta đã biết, lòng tin tạo nên tâm lực con người. Vì thế, khi ở đâu có lòng tin có ma thì ở đó có ma, lòng tin có quỷ thì ở đó có quỷ, lòng tin có thần thì ở đó có thần... quỷ, ma, thần có được là do lòng tin của chúng ta, ngoài lòng tin thì không có ma, quỷ, thần và như vậy lòng tin đã thị hiện ma, quỷ, thần chứ không phải có ma, quỷ, thần thật, từ lòng tin sanh ra ma, quỷ, thần, ngoài lòng tin thì không có ma, quỷ, thần, như trên Thầy đã nói. Cho nên, thiêng hay không thiêng đều do lòng tin của con người mà có.

THỜ CÚNG ĐÚNG CHÁNH PHÁP

Câu hỏi của Liễu Giác

Hỏi: Thờ cúng như thế nào cho đúng chánh pháp?

Đáp: Thờ cúng đúng chánh pháp là thờ cúng đúng đạo nghĩa làm người. Vậy thờ cúng đúng đạo nghĩa làm người là thờ cúng như thế nào?

Thờ cúng đúng đạo nghĩa làm người tức là hành động cung kính tôn trọng tỏ lòng nhớ tưởng biết ơn của những người đã khuất bóng.

Ví dụ 1: Thờ cúng Tổ, Tiên, ông, bà, cha, mẹ là một hành động đạo nghĩa để tỏ lòng cung kính, tôn trọng nhớ tưởng đến ân đức, công lao khó nhọc của những người này đã gây dựng một gia đình êm ấm, một dòng họ tốt đẹp, một xã hội đoàn kết, một đất nước phồn vinh thịnh trị, đó là thờ cúng đúng chánh pháp. Còn nếu như thờ cúng Tổ, Tiên, Ông, Bà, Cha, Mẹ là để linh hồn của những người đã khuất bóng này về hưởng của dâng cúng hay về để phù hộ cho con cháu mạnh khỏe bình an thì đó là thờ cúng không đúng chánh pháp. Đó là thờ cúng theo mê tín, lạc hậu.

Ví dụ 2: Thờ cúng đức Phật Thích Ca Mâu Ni là để tưởng nhớ công lao của Người, vì loài người Ngài đã tìm ra chân lý giúp con người thoát bốn sự đau khổ của kiếp làm người, đó là thờ cúng đúng chánh pháp, còn ngược lại thờ cúng Ngài để Ngài phù hộ cho tai qua nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ thì đó là thờ cúng không đúng chánh pháp, thờ cúng như vậy là thờ cúng mê tín, lạc hậu, đó là thờ cúng theo kiểu Phật giáo phát triển biến chùa- nơi tu hành của tăng ni và cư sĩ trở thành nơi hành hương mê tín.

Thờ cúng đúng chánh pháp là phải thờ cúng những nhân vật có thật, là những con người được sanh ra và lớn lên trên hành tinh này làm lợi ích cho gia đình, xã hội, tổ quốc và loài người.

Thờ cúng đúng chánh pháp không được thờ cúng những nhân vật huyền thoại, những nhân vật tiểu thuyết, những nhân vật bịa đặt ra như: Phật Di Lặc, Phật Di Đà, Quan Thế Âm, Thế Chí, Tề Thiên Đại Thánh, Sa Tăng, Bát Giới, Nhiên Đăng Cổ Phật, Tỳ Lô Giá Na Phật, Phật Tỳ Bà Thi v.v.. Tất cả những nhân vật Phật và các vị Bồ Tát này là những nhân vật huyền thoại tiểu thuyết, thờ cúng những nhân vật này là thờ cúng mê tín, những nhân vật này thờ cúng có thiêng cũng chỉ do tâm của chúng ta mà có thiêng chứ riêng các vị này chẳng có thiêng gì cả vì nó là những nhân vật không có thật.

Thần Sông, Thần Núi, Thổ Công, Thổ Địa, Thần Hoàng, Bốn Cảnh, Thủy Long, Long Vương, Hà Bá, Diêm Vương, Ngọc Hoàng, Thượng Đế, Nam Tào, Bắc Đẩu v.v.. đều là những nhân vật giả tưởng không có thật, nếu thờ cúng những vị này là thờ cúng mê tín, lạc hậu, là thờ cúng không đúng chánh pháp.

Sự thờ cúng mê tín là thờ cúng không đúng chánh pháp, thờ cúng làm hao tài tốn của mà không có ích lợi gì cho mình, cho mọi người, cho xã hội v.v.. và không nói lên được ý nghĩa cao đẹp của lòng biết ơn sâu xa của chúng ta phải không các con? Thờ cúng như vậy là vô minh, là ngu si bị người khác lừa đảo làm tiền mà không biết tức là tiền mất tật mang.

Thờ cúng đúng chánh pháp là các con nên nhớ kỹ: *“Bệnh tật tai nạn là do hành động thiếu đạo đức làm khổ mình, khổ người của chúng ta tạo ra, nếu muốn cho bệnh tật tai nạn không xảy ra thì luôn luôn phải sống đúng đạo đức làm người không làm khổ mình khổ người, chứ không phải thờ cúng mê tín cầu khẩn van xin với Thánh Thần, chư Phật, chư Bồ Tát mà tai qua nạn khỏi bệnh tật tiêu trừ được”*.

Thờ cúng đúng chánh pháp là thờ cúng trong tinh thần đạo lý, đạo nghĩa, ân đức và lòng hiếu sinh làm người. Thì không được giết hại sinh linh làm cỗ bàn linh đình, ngày ấy chỉ nên cúng tế trái cây thực phẩm thực vật, tránh những sự khổ đau của sinh linh, máu đổ, thịt rơi của loài động vật, tránh cúng bông hoa, có như vậy thì ơn nghĩa của chúng ta đối với những người quá cố mới tròn đầy nghĩa tình đạo lý làm người.

Ngày ấy, nếu chúng ta cúng tế bằng sự giết hại sinh linh làm cỗ bàn linh đình, tiếng kêu la đau đớn của loài vật trong tuyệt vọng trước những lưỡi dao sắc bén của những con người ác độc, những sự giãy giụa run rẩy của loài vật để mong thoát chết nào có được đâu, đôi mắt chúng long lanh nhìn vào những con người như tha thiết cầu xin tha cho mạng sống, nhưng con người như vô tình nào để ý đến. Trước khi chết, đôi mắt long lanh căm hờn khi mũi dao đâm vào cổ họng chúng, nhưng lòng thương đau của chúng ta nào có hay biết gì? Chỉ biết ăn uống nhậu nhẹt vui chơi thỏa thích phải không?

Đạo đức ân nghĩa không thể lấy sự giết hại, lấy sự chết chóc và lấy sự đau khổ của sinh linh, nói lên được ân nghĩa sao?

Đạo đức ân nghĩa thì phải lấy sự an vui, hạnh phúc của muôn loài dâng lên cúng tế những bậc tiên Hiền Thánh đức, Tổ tiên, ông bà, cha mẹ của chúng ta thì mới có ý nghĩa tỏ hết lòng tri ân chân thành. Đó là sự thờ cúng đúng chánh pháp, các con nên ghi nhớ và cố gắng nhẫn nhục, tùy thuận, vui lòng thực hành cho đúng chánh pháp của Phật để mang đầy đủ ý nghĩa cao đẹp của người đệ tử Phật phải không?

Đến đây Thầy xin dừng bút thăm và chúc các con vui mạnh tu tập xả tâm tốt và sống một đời sống đạo đức làm người không làm khổ mình, khổ người.

Kính thư!

HỮ HÀI CỐT LÀ CON TIN TRONG CHÙA

Câu hỏi của Liễu Thanh

Hỏi: Kính bạch Thầy! Con người ai rồi cũng phải chết. Khi chết ở từng vùng họ được thân nhân đưa:

1- Hỏa táng

2- Địa táng

3- Thủy táng

4- Diếu táng

Hiện nay, một số người giàu có tiền, muốn báo hiếu cho thân nhân của mình, đến các chùa có diện tích đất rộng, bỏ tiền ra mua một đám đất để xây một cái mồ rồi đưa xác thân nhân về chôn cất ở đó hoặc gửi tro vào tháp hài cốt trong chùa. Nhà chùa gặp cơ may này làm giàu, tính giá ít nhất là từ 5.000.000 đ cho đến 10.000.000 đ và có thể còn hơn nữa, nhờ đó nhà chùa mới làm lễ cầu siêu độ cho vong...

Các người này họ rất vinh dự được đưa thân nhân về chùa “nằm trong đất chùa, được nghe kinh, được theo Phật v.v..”.

Kính thưa Thầy, với việc làm này người chôn trong đất chùa có lợi ích gì? Người con báo hiếu đưa xác hay hài cốt người thân về chùa có lợi ích gì? Quý thầy trong chùa nhận hài cốt và an táng trong đất chùa có lợi ích gì?

Chúng con xin Thầy từ bi chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Theo phong tục mê tín của dân tộc Việt Nam xuất phát từ trong các chùa cho rằng người chết được chôn trong đất chùa hoặc gửi nắm tro tàn trong tháp hài cốt hằng ngày linh hồn sẽ được nghe kinh, nhờ đó được siêu thoát lên cõi Cực Lạc, Thiên Đàng... Do lòng thương yêu và sự hiếu hạnh khiến cho người ta không còn sáng suốt, nên nghe quý thầy, quý cô trong chùa bảo sao làm vậy chứ không có tư duy, suy nghĩ chín chắn, vì thế sự tin tưởng thiếu thực tế, mơ hồ, không trí tuệ của một số phật tử đã làm giàu cho các chùa và biến các chùa trở thành nhà mồ, trở thành một nơi sinh hoạt mê tín chứ không còn là nơi tu hành của tăng ni và cư sĩ nữa.

Ở thành phố đất hẹp người đông, vì thế chùa muốn kinh doanh làm tiền phật tử bằng sự lừa đảo mê tín như chúng tôi đã nói ở trên. Chùa nào hiện giờ cũng xây tháp hài cốt, khi có thân nhân chết, người ta đem thiêu xác gửi vào chùa và khi

gửi nắm tro tàn như vậy thì phải tốn bao nhiêu tiền đóng vào và còn phải cúng dường tiền cho chùa rất nhiều hằng năm. Nếu thân nhân không cúng dường tiền thì hũ hài cốt ấy sẽ bị dẹp vào chỗ khuất lấp, còn ai cúng dường tiền nhiều thì hũ hài cốt sẽ được để trên chỗ sang trọng trong tháp.

Trong chùa các Thầy thường bảo nhau: Tháp hài cốt là núi tiền, là những mẫu ruộng mẫu mỡ xài hoài không hết.

Đúng vậy, nhà chùa hiện giờ lấy hài cốt của những thân nhân Phật tử làm con tin để làm tiền một cách phi nhân nghĩa, phi đạo đức.

Ví dụ: Nhà chùa muốn làm một việc gì thì nhắm vào những Phật tử có gửi hài cốt hoặc chôn những thân nhân trong đất chùa, họ kêu gọi đóng góp làm từ thiện hoặc xây cất chùa và bất cứ một việc gì trong chùa v.v.. đều kêu gọi.

Nghe kinh được siêu thoát về Cực lạc, Thiên đàng đâu không thấy mà chỉ thấy những người còn sống phải gánh một gánh nặng của tôn giáo mê tín.

Cho nên, chùa nào có đất rộng làm nghĩa địa hoặc xây tháp hài cốt là chùa đó giàu to, giàu không mất sức lao động chút nào cả. Chúng ta thấy tệ nạn lừa đảo Phật tử hiện giờ trong các chùa rất lộ liễu.

Bây giờ Thầy sẽ hỏi quý Phật tử, quý vị cứ vui lòng nói thẳng có sao nói vậy đừng tự dối mình:

- *Hiện giờ quý Phật tử thường đến chùa không những nghe thuyết pháp mà còn ngồi thiền, tụng kinh, niệm Phật, niệm chú, lạy hồng danh sám hối v.v.. thế mà quý vị có thấy ai đã được lên Thiên Đàng, Cực Lạc chưa? Có thấy hết khổ chưa? Có ai làm chủ sanh, già, bệnh, chết chưa? Có thấy sự giải thoát chưa? Quý vị cứ thành thật trả lời xem!*

Trong lúc quý vị còn sống mà còn chưa biết được Cực Lạc, Thiên Đàng ở đâu? Có hay không có? Huống là người chết, họ còn nghe thấy được những gì. Nếu quả chẳng nghe kinh được sanh về Cực Lạc Thiên Đàng thì người ta tu làm gì cho cực khổ phải không quý vị? Đó là những mảnh khoe lừa đảo của kinh sách phát triển chúng ta nên cảnh giác.

Với tinh thần tình cảm đạo nghĩa của cuộc sống dân tộc Việt Nam “*Sống cái nhà, thác cái mồ*”, người sống dù nghèo hay giàu đều phải có một ngôi nhà, dù là nhà tranh vách lá, chòi, lều... cho đến nhà lầu, villa, biệt thự... cũng vẫn là một cái nhà mà thôi.

Vì đạo nghĩa làm người nên khi chết còn lại nắm xương hoặc nắm tro tàn người ta xây một ngôi mộ nhỏ nhỏ đủ để vùi lấp nắm xương và nắm tro trong lòng đất

mẹ quê hương, để đánh dấu ghi khắc một kỷ niệm thăng trầm của một đời người.

Ngôi mộ là nơi để ghi nhớ lại cho con cháu, cho người sau một ân nghĩa khó quên, chứ người chết còn gì nữa, chết là mất đi một kiếp người.

Ngôi mộ là nơi để cho con cháu tập hợp nhắc lại những thành tích của Tổ tiên ông bà cha mẹ.

Ngôi mộ là nơi để cho con cháu đừng quên nắm xương tàn của những người thân thương.

Mỗi năm chỉ có một lần về thăm mồ mả tổ tiên ông bà cha mẹ là chúng tôi cảm thấy có một điều gì thương nhớ bùi ngùi trong tâm hồn của chúng tôi.

Bởi vậy, đối với người Việt Nam có một tình nghĩa sâu sắc khó quên, những nắm mồ của Tổ tiên ông bà cha mẹ còn đó là tình cảm con người không bao giờ phai nhòa.

Có những dân tộc khi chết đi, họ đem thiêu đốt và lấy tro đem đổ xuống biển, bảo rằng đem tro đổ xuống biển cho mát mẻ, khi thiêu xác sao không bảo rằng nóng? Việc an táng này có lợi nhưng có hại. Lợi là con cháu khỏi quét mả (tảo mộ), hại là lòng người ân nghĩa dễ quên, con cháu sau này không còn chỗ để nhớ tưởng Tổ tiên, ông bà, cha mẹ vì đã ném tro xuống biển làm ô nhiễm môi trường sống.

Như chúng ta đã biết trên hành tinh này con người có nhiều kiểu an táng tùy theo bản năng, tình cảm và lâu rồi nó trở thành dòng văn hoá mai táng của mỗi dân tộc. Hiện nay được chia ra làm bốn cách an táng:

1- Địa táng

2- Hỏa táng

3- Thủy táng

4- Điều táng

Những dân tộc có tình cảm sâu xa như dân tộc Việt Nam, Trung Hoa thì địa táng xây mồ mả giữ gìn nơi an nghỉ cuối cùng của những người thân thương của mình.

Những dân tộc ít tình cảm hơn như dân tộc Cam-pu-chia thì hỏa táng lấy tro đựng trong một cái ghè để dưới gốc cây lâm vồ, cây lâm vồ giống như cây đa ở nước chúng ta. Người Campuchia để tro hài cốt của ông bà cha mẹ như vậy rất

thiếu vệ sinh, gây ra môi trường ô nhiễm khiến cho con người dễ bệnh đau.

Những dân tộc ít tình cảm hơn nữa như dân tộc Tây Tạng thì họ điều táng, khi người chết họ đem vào rừng cắt ra từng miếng thịt nhỏ quăng ném khắp nơi để cho loài chim bay đến ăn thịt.

Cách thức điều táng gây ra môi trường ô nhiễm ghê gớm mùi tanh, hôi, thối bốc ra khắp cả một vùng rừng núi khiến cho không ai dám đến nơi đó.

Tục lệ điều táng là một việc làm thiếu vệ sinh gây ô nhiễm khiến mọi người dễ sanh bệnh tật khổ đau.

Thủy táng là những người dân sống trên sông nước, họ không có địa táng, hỏa táng hoặc điều táng, khi có người chết họ an táng bằng cách neo vào quan tài một tảng đá to dùng thuyền chở ra giữa dòng sông họ đứt dây quan tài từ từ chìm xuống đáy sông. Lại có một số người sống ven biển như dân tộc Đại Hàn, người chết đem thiêu xác rồi lấy tro đổ xuống biển đó cũng là loại thủy táng, thủy táng bằng tro.

Loại thủy táng nào cũng thiếu vệ sinh gây ra môi trường ô nhiễm cho cuộc sống của con người.

Trong bốn loại an táng thì loại địa táng là tình cảm thiêng liêng nhất của loài người vì không thấy thi thể của người thân của mình bị hủy hoại một cách tàn nhẫn. Vả lại địa táng còn lưu lại dấu tích sau cùng để con cháu tưởng nhớ khó quên Tổ tiên dòng giống, duy trì và truyền thống một nền đạo đức ân nghĩa sâu dày.

Địa táng là một sự giữ gìn vệ sinh môi trường sống rất tốt, nhưng nó không được trọn vẹn vệ sinh bằng hỏa táng cộng địa táng, nhưng hỏa táng tình cảm thiêng liêng của con người không cho phép chúng ta và chúng ta không thể không đau lòng trước cảnh thiêu xác người thân.

Nếu hỏa táng đem tro hài cốt người thân vào chùa, điều này:

1. Mê tín (nghe kinh và siêu thoát).
2. Thiếu vệ sinh môi trường vì nắm tro tàn vẫn còn bốc mùi hôi khét khó chịu và để khơi khơi trên bàn thờ tỏa ra mùi uế trược bất tịnh ghê gớm.
3. Tốn hao tiền bạc phải cúng tế trong nhà chùa, nhà chùa lợi dụng tro hài cốt kêu gọi đóng góp mọi thứ khi chùa cần xây dựng, làm từ thiện, hoặc tổ chức cúng tế, lễ lộc v.v..
4. Nắm tro tàn hài cốt của người thân là con tin của nhà chùa để họ làm tiền phật tử, nếu Phật tử nào không có tiền cúng chùa thì tro hài cốt ấy được đẩy lui vào hốc tháp, có khi bị dẹp bỏ, nếu con cháu không cúng dường

tiền cho chùa.

5. Năm mỗ trong đất chùa cũng vậy, cũng chỉ là con tin để chùa làm tiền mà thôi. Vì thế chùa có mả mỗ nhiều, có tháp tro hài cốt to thì chùa ấy giàu, quý phật tử có thấy điều này không?

Quý vị có thân nhân được chôn trong đất chùa, quý vị đừng lấy làm vinh hạnh, nhà chùa họ kinh doanh lừa đảo quý Phật tử đó, bán đất chôn thì quá đắt (tắc đất tắc vàng) chứ họ chẳng cho quý vị đồng nào cả, họ cắt cổ quý vị tới chết chưa thôi mà còn cắt cổ con cháu của quý vị nữa, được đem tro hài cốt vào chùa thì phải có một số tiền mặt và từ đó về sau nhà chùa ăn không tiêu, tiểu tiện không thông thì họ đều kêu quý phật tử đó.

Quý vị đừng tưởng rằng: thân nhân được chôn trong đất chùa hoặc năm tro tàn hài cốt được đặt vào ngôi tháp xinh đẹp của chùa là linh hồn được nghe kinh, được siêu thoát về cõi Cực Lạc, Thiên Đàng, Niết Bàn v.v.. không chắc đâu quý vị ạ!

Điều này các con đã bị lừa đảo lọt vào mê tín. Một đời tu hành của chúng tôi hết sức giới luật nghiêm túc, thực hiện pháp ly dục lý bất thiện pháp không lúc nào nghỉ ngơi, thế mà chúng tôi đi tìm cái Thiên Đàng, Cực Lạc, Niết Bàn... cũng chẳng thấy ở đâu mà có, chỉ có là ở chỗ trạng thái tâm bất động trước các pháp lúc chúng tôi còn đang sống, còn người chết rồi thì còn chi nữa nghe kinh, siêu thoát. Chết rồi chỉ còn nghiệp lực tái sinh luân hồi vào thân nghiệp khác còn chi nữa, năm xương tàn trong lòng đất và năm tro tàn trong tháp còn có nghĩa lý gì trong cuộc sống này nữa, thôi hết rồi nếu lúc sống không tu đến khi chết rồi còn gì nghe kinh siêu thoát được.

Chúng tôi xin góp ý với quý phật tử, chúng ta là dân Việt Nam với tinh thần đạo đức ân nghĩa sâu dày và tình cảm khó quên với truyền thống “*cây có cội nước có nguồn*” hay “*ăn quả nhớ kẻ trồng cây, uống nước nhớ nguồn*”.

Dân tộc Việt Nam có cái nhìn sự sống và chết không khác “*sống cái nhà, thác cái mồ*”. Với tinh thần truyền thống đạo lý này cụ Nguyễn Du nói:

“Tiết thanh minh trong lúc tháng ba,

Chị em ta rủ nhau đi tảo mộ”.

Đó là một tục lệ truyền thống tốt đẹp của con người hàng năm đến ngày này mọi người đều về thăm và quét dọn sạch sẽ mồ mả của Tổ tiên, ông bà, cha mẹ... đó là một hành động tình nghĩa đạo đức làm người, làm người không thể không có được đạo nghĩa này, nếu không có đạo nghĩa này thì không xứng đáng làm người, nhưng chúng ta đã thiêu xác cha mẹ đã gửi vô tháp nhà chùa, muốn

vào thăm thì quý vị cũng phải có lễ lộc cúng bái... chứ không lẽ đi không xem sao được. Và thăm như vậy thì đâu còn có nghĩa là đi tảo mộ.

Đi vào chùa thăm tro hài cốt của cha mẹ không còn ý nghĩa như đi tảo mộ ngày xưa nữa, nó chỉ có nghĩa là đi cúng Phật lễ bái mà thôi.

Ngày tảo mộ là ngày con cháu tụ họp về đông đủ, nói lên tinh thần đạo đức ân nghĩa, khiến cho dòng họ không còn xa lạ, con cháu gần gũi với nhau hơn, do đó gia tộc có một tinh thần đoàn kết chặt chẽ.

Ngày nay đất hẹp người đông, nên người ta thiêu xác lấy tro bỏ vào hũ, đem gửi vào chùa làm mất ý nghĩa truyền thống đạo lý tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và biến nhà chùa thành nhà mồ, không còn ý nghĩa nhà chùa là nơi tu hành của tăng ni và cư sĩ.

Theo chúng tôi thiết nghĩ, nhà chùa là nơi thanh tịnh trang nghiêm để tu hành chứ không phải nghĩa địa nhà mồ mà người tín đồ có thể đem sự bất tịnh vào đó làm cho ô uế môi trường sống chung chỗ tu hành.

Thành phố hiện giờ có rất nhiều chùa, mỗi chùa đều có nơi để tro hài cốt người chết, mùi hôi của chất tro này bốc lên và lan rộng khắp cùng trong thành phố làm cho bầu không khí ở đây rất ô nhiễm, khiến cho người dân thành phố dễ bệnh hơn dân chúng ở nông thôn. Ở thành phố chỉ có nhà chùa thì được lợi mà dân thành phố thì chịu thiệt thòi.

Theo sự suy nghĩ của chúng tôi, một nhà chùa nên tổ chức một nghĩa địa cách xa thành phố do phật tử tại chùa hùn nhau mua một khu đất, rồi tất cả thân nhân của các phật tử chùa đó chết đều được đem về chôn cất, nhưng nhà chùa không được bán, không được lấy tiền dù ít dù nhiều của một người nào cả, vì đó là khu đất chung của phật tử, của chùa đó, cũng giống như bên đạo Công giáo, nơi nhà thờ nào họ cũng tổ chức một nghĩa địa, tất cả những tín đồ chết đều được đem vào đó chôn cất một tập thể mồ mả của tín đồ Thiên Chúa.

Nhà chùa chúng ta cũng nên tổ chức như vậy nhưng không được bán lấy tiền như trên chúng tôi đã nói, bán lấy tiền làm mất ý nghĩa đạo lý của tôn giáo. Các nhà chùa ở miền Bắc đã làm sai không đúng tinh thần đạo đức làm người, đến người chết, chúng ta không dành cho họ một tấc đất để gửi nắm xương tàn hay sao? Vậy mà các chùa sao nỡ nhả tiền làm tiền người chết - cha mẹ hay người thân của phật tử sao đành?

Để xác định điều này người chôn trong đất chùa cũng như gửi tro hài cốt vào tháp trong chùa thì chẳng có ích lợi gì về mặt tôn giáo, mà còn có hại là con cháu phải tốn tiền bạc đủ mọi thứ, nếu nhà chùa kêu đóng góp, thì chắc quý vị

phật tử không thể nào từ chối được.

Theo Phật giáo Nguyên Thủy sống không tu tập ngăn ác diệt ác pháp đến khi chết chôn trong đất chùa cũng giống như chôn trong các nghĩa địa khác. Chôn và gửi tro hài cốt trong đất chùa là làm con tin cho nhà chùa.

Người con hiếu chôn hay gửi tro hài cốt cha mẹ vào chùa để được theo Phật nghe kinh, siêu thoát là điều mê tín.

Nhà chùa nhận chôn và tro hài cốt vào đất chùa là một lợi ích rất lớn, đó là kinh doanh hài cốt con người để làm giàu bất chánh, đây là cái sai thứ nhất.

Nhà chùa đã biến nơi tu hành thành nơi nhà mồ nghĩa địa, nơi thực hiện sự mê tín của dân gian, đây là cái sai thứ hai.

Tóm lại, vì lợi ích vệ sinh trong môi trường sống chung và đạo nghĩa làm người trong tinh thần dân tộc Việt Nam “*sống cái nhà thác cái mồ*” thì mỗi nhà chùa đều có một nghĩa địa riêng cách xa nơi sinh hoạt tu học của tăng ni và cư sĩ.

Nơi đó tất cả tín đồ Phật giáo khi chết đều được an táng, mỗi tín đồ không phải tốn hao một đồng một xu nào cả. Đó là thể hiện tình người tương thân tương ái, giúp nhau trong lúc hữu sự.

NHỮNG TRÒ MÊ TÍN LỪA ĐẢO TRONG CÁC CHÙA

Câu hỏi của Liễu Thanh

Hỏi: Trung tâm thành phố Hà Nội có một ngôi chùa, ở phố Bà Triệu, tại đây đã thực hiện di dân hai lần, tổng chi phí lên tới vài chục tỷ đồng, để cho nhà chùa được rộng rãi khang trang và riêng biệt.

Quý sư ni ở đây hành đạo bằng pháp tụng kinh, gõ mõ, dâng sao, giải hạn... và đặc biệt vào khóa lễ đầu năm có làm một chiếc thuyền Bát Nhã bằng giấy để chở vong linh người chết về Tây phương, Niết Bàn...

Vậy những việc làm trên của các sư ni có đem lại lợi ích gì cho Phật pháp, cho các sư ni và cho chúng sanh không ạ? Con xin Thầy từ bi dạy bảo cho chúng con được rõ, đâu là việc làm đúng chánh pháp, đâu là việc làm sai không đúng chánh pháp để cho những người hiện thời và con cháu mai sau không còn lầm lạc...

Đáp: Tụng kinh, gõ mõ, dâng sao, giải hạn, làm thuyền bát nhã bằng giấy để chở các vong linh về Tây phương, Niết Bàn v.v.. đó là những việc làm mê tín lừa đảo những tín đồ nhẹ dạ vì thương cha mẹ và những người thân nên bỏ tiền ra

cúng để các sư cô ghi tên họ được đưa về Tây Phương Cực Lạc, đó là một việc làm mê tín lạc hậu nhất trong các kinh sách phát triển mà các sư cô thực hiện.

Những việc làm này là những việc phỉ báng Phật giáo, có mục đích tiêu diệt Phật giáo, thấy những việc làm này người có trí hiểu biết sẽ đánh giá Phật giáo là một loại tôn giáo mê tín, lừa đảo, tín đồ, do đó việc làm này không có lợi mà còn có hại cho Phật giáo rất lớn.

Những việc làm này nó không có lợi ích cho con người khiến cho con người tiền mất tật mang chỉ có những người hành nghề bất chánh này là có lợi ích mà thôi.

Bằng chứng như trong thư đã nêu, các ni sư chỉ hành một cái nghề mê tín này mà nhà chùa có hằng tỷ bạc dám bỏ tiền ra di dân để nhà chùa được rộng rãi khang trang hơn. Cho nên, không có cái nghề nào làm giàu dễ như làm nghề mê tín trong các chùa.

Nghề mê tín là nghề bói khoa, chiêm tinh, cúng sao, giải hạn, xem ngày giờ tốt xấu dựng vợ gả chồng, làm nhà xây mồ mả v.v..

Nghề mê tín là nghề cúng bái, tụng niệm, cầu siêu, cầu an, làm ma chay, làm tuần cúng vong, tiễn linh, mở cửa mả, đốt tiền vàng mã và nghề dán kho đụn, quần áo, mũ nón v.v.. đó là nghề lừa đảo lường gạt tín đồ Phật giáo. Kinh sách Nguyên Thủy không bao giờ đức Phật dạy, duy chỉ có kinh sách phát triển mới có dạy điều này mà thôi.

Người cư sĩ đệ tử của đức Phật phải có trí tuệ, phải xác nhận thấy biết những điều mê tín không lợi ích cho mình cho người, những điều phi lý mất công bằng, vô đạo đức thì nhất định không làm theo, hoàn toàn không để cho người khác lợi dụng mình, lừa đảo mình. Có như vậy mới làm sáng tỏ lại Phật giáo, mới đem lại nền đạo đức nhân bản không làm khổ mình, khổ người.

Nếu Phật tử không sáng suốt vô tình làm theo những lời dạy mê tín của giáo pháp kinh sách phát triển thì đó là quý vị đã tiếp tay với kinh sách phát triển diệt Phật giáo và như vậy quý vị sẽ tự đánh mất nền đạo đức nhân bản - nhân quả của đạo Phật, nền đạo đức nhân bản - nhân quả của đạo Phật mất đi là quý vị không còn có đường lối tu hành giải thoát, và như vậy quý vị đã tự làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh.

Tóm lại, quý vị cư sĩ phải đề cao cảnh giác và thường nên tránh xa những giáo pháp trừu tượng, mê tín, cúng bái, cầu siêu, cầu an, bùa chú, thần thông, dù bất cứ những loại thần thông nào, chúng là những pháp môn lừa đảo chứ không có ích lợi gì cho ai cả, quý vị nên nhớ kỹ đừng để mắc lừa, tốn hao tiền bạc, công sức tu tập mà chẳng giải thoát gì, chỉ phí uổng công khó cho một đời tu mà thôi.

TÔN GIÁO VÀ KHOA HỌC

Câu hỏi của Liễu Thanh

Hỏi: Kính thưa Thầy! Tại sao các chùa, các đền, các đình làng và các tôn giáo khác ở mỗi miền đất nước trên quả địa cầu này đều phát triển theo đời sống khoa học và vật chất lên cao so với các thế kỷ trước... số lượng nơi thờ cúng mọc lên quá nhiều, số tín đồ cũng đông đúc tăng lên... sự cầu xin khẩn lạy trời đất quỷ thần hằng năm cũng vô kể... theo thế gian nói là “thịnh”... Ấy thế mà tại sao không xoay chuyển nổi sự vận hành của thiên nhiên như: bão lụt, hạn hán, sâu bọ phá mùa màng, chuột bọ phá phách, thời tiết thất thường nóng lạnh không có nhà khoa học nào điều chỉnh được... bệnh tật - bệnh “nan y” ngày càng phát triển. Các nước khoa học tân tiến hiện đại phát triển cấy được Gen, nên người còn sống bèn mổ ra lấy lục phủ ngũ tạng thay thế cho người bệnh v.v..

Kính thưa Thầy, vì nguyên nhân gì mà trái đất này chịu nghiệt ngã trong cuộc sống của loài người đến như thế này ạ? Những việc làm trên của các nhà khoa học hay sự cầu khẩn của các tín đồ tôn giáo có tác dụng hay không có tác dụng mà kết quả thảm khốc cho loài người trên hành tinh này vậy? Sao sự cầu khẩn của mọi tín đồ các tôn giáo và khoa học hiện đại trên hành tinh này không khắc phục được những thiên tai và bệnh tật để cho loài người được bình an, thịnh vượng.

Đáp: Trong câu hỏi này có hai phần rõ rệt:

1- Vật chất khoa học.

2- Tâm linh Tôn giáo.

Khoa học (vật chất) có một bước tiến triển khá xa để phục vụ đời sống con người, nhưng khoa học không chịu nhận thức đạo đức nhân bản - nhân quả là một đạo luật công bằng và công lý. Vì thế, khi phát minh ra một vật dụng gì để phục vụ con người, lại quên đi hành động thiếu đạo đức nhân bản - nhân quả. Do đó, khi áp dụng khoa học vào sản xuất thành phẩm để nâng cao đời sống của con người thì thải ra không biết bao nhiêu là chất độc làm cho môi trường sống chung của con người bị ô nhiễm, do môi trường sống chung bị ô nhiễm nên thời tiết không ôn hòa, khí hậu bất thường, thường xảy ra thiên tai bão lụt liên miên và đủ mọi loại bệnh tật.

Khoa học mà không có đạo đức là khoa học giết người, giết người một cách kinh khủng, vì khoa học làm đảo lộn môi trường sống, làm đảo lộn tâm lý con người (tham ít đến tham nhiều), biến con người thành ác thú. Do thế, khoa học không

có đạo đức là một tai họa rất lớn cho loài người. Điều này đã chứng minh và xác định trải qua những thế kỷ gần đây, khi khoa học phát triển đã diệt con người bằng mọi cách từ bệnh tật tai nạn giao thông đến súng đạn bom, bom vi trùng, thuốc khai hoang, bom hạt nhân nguyên tử v.v.. Bom nguyên tử đã diệt con người trong hai thành phố ở Nhật Bản một cách quá kinh khiếp, và tai họa đến giờ này mà dân Nhật Bản phải gánh chịu chưa dứt hậu quả của khoa học.

Xưa ông bà chúng ta di chuyển bằng đi bộ, cưỡi voi, cưỡi ngựa, xe bò, xe ngựa, xe trâu, vì thế tai nạn giao thông không xảy ra và con người không mất mạng một cách vô lý, nhưng thời đại ngày nay khoa học phát minh xe cộ chạy bằng cơ giới, tốc độ càng nhanh thì tai nạn giao thông càng tăng do thế chúng ta nên biết, những sáng tạo khoa học của loài người để phục vụ cho con người thì con người phải kèm theo trách nhiệm bốn phạm đạo đức thì sự sáng tạo của khoa học là một điều lợi ích rất lớn cho loài người.

Bằng ngược lại, nếu con người thiếu đạo đức chỉ lo sáng tạo khoa học thì con người đã tự mình tự tử mà không hề hay biết.

Tóm lại, khoa học là một sự phát minh phục vụ đời sống vật chất của con người rất thực tế, nhưng về tinh thần đạo đức nhân bản - nhân quả làm người là những hành động trách nhiệm bốn phạm đạo đức lương năng và lương tri của con người nó còn thực tế hơn và lợi ích hơn khoa học rất nhiều. Nếu khoa học không có mà con người có đạo đức thì cuộc sống cũng được an lành, hạnh phúc hơn nhiều, tuy nhiên vật chất không nhiều và đời sống thiếu tiện nghi, nhưng lại yên ổn và an vui.

Có khoa học mà không có đạo đức thì tai họa sẽ xảy ra cho con người vô cùng vô tận, bằng chứng lũ lụt, thiên tai, động đất, những bệnh tật thời đại nan y v.v.. Có đạo đức mà không có khoa học thì con người vẫn sống an nhiên tự tại không có khổ đau, như chúng tôi đã nói ở trên, còn nếu có khoa học mà có cả đạo đức nhân bản - nhân quả nữa thì đời sống con người hạnh phúc biết bao!

Về tôn giáo thì trên hành tinh này có biết bao nhiêu tôn giáo, hằng ngày sự cầu khẩn của tín đồ trên hành tinh này không lúc nào không cầu khẩn, và tổn hao cho sự cầu khẩn này cũng nhiều công và của. Thế mà, tai nạn vẫn đổ lên đầu con người, như vậy tôn giáo chỉ chẳng qua là lừa đảo con người mà thôi. Bởi vì theo luật nhân quả không có một tôn giáo nào cứu khổ con người được, chính hành động đạo đức của con người mới cứu khổ cho con người được.

Tôn giáo nào ra đời, chỉ dạy cho con người có đạo đức nhân bản - nhân quả là tôn giáo không lừa đảo, là đem lại lợi ích thiết thực cho con người, còn ngược lại dạy cầu khẩn ban phước, có Thiên Đàng, Cực Lạc, Niết Bàn, Địa Ngục v.v.. đó là một sự chỉ dạy phi đạo đức, dối gạt, lừa đảo, thiếu thực tế, phản khoa học,

không rõ ràng, không logic.

Những điều hỏi trên là những sự nghi ngờ chánh đáng về khoa học, về tôn giáo. Chính khoa học thiếu đạo đức nên đưa con người đến khổ đau. Hầu hết tôn giáo chỉ khéo lừa đảo tín đồ chứ không có thiết thực cụ thể chút nào cả.

Cho nên, tôn giáo và khoa học hiện giờ mới nhìn vào thì dường như mang đến hạnh phúc cho người, nhưng thật sự là đem tai họa đến cho con người nhiều hơn.

Như chúng tôi đã nói ở trên, tôn giáo mà không có đạo đức là tà giáo, tà giáo sẽ lừa đảo con người bằng mọi cách, mọi thủ đoạn.

Khoa học mà không có đạo đức sẽ làm ô nhiễm môi trường sống, và vì thế vừa phục vụ và cũng vừa giết hại loài người bằng mọi cách mà pháp luật không bắt tội được.

Cho nên, làm một việc gì đều phải có đạo đức, đạo đức là hàng đầu của cuộc sống của loài người, nếu thiếu đạo đức thì con người phải chịu khổ đau muôn vàn.

ĐẤT CÓ THẦN LINH, SÔNG CÓ HÀ BÁ

Câu hỏi của Liễu Thanh

Hỏi: Kính bạch Thầy! Trong dân gian và các chùa từ xưa đến nay họ vẫn nói câu: “Đất có thần linh, sông có hà bá” và nhà nhà ai ai cũng có một bát hương thờ những vị thần đó.

Từ xưa đến nay người trước truyền cho người sau gây một ấn tượng sâu sắc vào tâm hồn của mọi người về thần linh của thế giới siêu hình. Những vị thần này có đủ quyền hành trong tay làm thịnh làm suy nếu ai không thờ cúng họ, thờ cúng thì phải có rượu thịt... hàng đầu... Vậy con xin Thầy dạy bảo: “Việc hiểu của dân gian trong thiên hạ như vậy có đúng không? Có ông Thần linh đó hay không? Hiện giờ mỗi người phải làm gì với tục lệ này để đúng với ý nghĩa chánh pháp mà không lạc vào mê tín dị đoan?”.

Còn các chùa miền Bắc có tục lệ thờ đủ thứ Phật như: Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật A Di Đà, Phật Quan Âm, Phật Dược Sư, Phật Đại Thế Chí, Phật Văn Thù Sư Lợi, Phật Phổ Hiền v.v.. còn bên mặt thì thờ Đức Ông Quan Thánh Đế Quân và bên trái thì thờ Bà Chúa Tiên, Chúa Sứ, Linh Sơn Thánh Mẫu, Phật Mẫu Chuẩn Đề, Phật Thiên Thủ Thiên Nhãn, phía sau thờ Bồ Đề Đạt Ma, Lục Tổ Huệ Năng tức là ông giám trai, phía trước thờ ông Thiện ông Ác và Hộ Pháp.

Thường trong chùa đều cúng dâng hoa quả, nhưng đặc biệt cúng Đức Ông là phải rượu thịt. Vậy việc thờ phụng trên có đúng chánh pháp không? Và mỗi khi đến chùa chúng con phải cúng dàng như thế nào cho đúng chánh pháp? Xin Thầy từ bi dạy bảo cho chúng con được rõ.

Đáp: “*Đất có Thần Linh, sông có Hà Bá*”, đó là câu tục ngữ mê tín của dân gian đã được truyền tụng từ xưa đến nay.

Người xưa trí hiểu biết còn thấp kém, sống trong các bộ lạc. Đứng trước thời tiết nắng, mưa, gió, bão, núi, sông, đất đai, rừng rú, ao hồ, thú vật v.v.. quá khiếp đảm, thấy con người quá nhỏ nhoi, cho nên người xưa đặt: đất thì có thổ thần, núi thì có thần núi, tiền bạc thì có thần tài, mưa thì có thần mưa, gió thì có thần gió, cây thì có mộc thần, lửa thì có hỏa thần, sông thì có Hà Bá, giếng thì có Bà Thủy Long, sấm chớp thì gọi là thần sấm, thần sét v.v.. Tất cả những vị thần trên đây đều do trí tưởng tượng dựng lên, chứ những vị thần này không bao giờ có, chỉ vì thế giới siêu hình cũng không có.

Muốn cho đúng ý nghĩa và đạo đức làm người thì đối với đất chúng ta không nên bỏ hoang mà phải ra công sản xuất làm ra nhiều thực phẩm thì không phụ lòng của đất đó là biết ơn đất, còn người nào bỏ đất hoang không trồng tĩa chăm nom, không lo sản xuất ra thực phẩm đó là những người phụ ơn đất, còn thờ cúng đất như một ông thần linh bằng thịt, heo, bò, gà, vịt, cá, tôm v.v.. đó là mê tín, lạc hậu, ngu si, chỉ là người không có trí hiểu biết chân chánh, hiểu biết như thật.

Bởi vì, không bao giờ có ông thần đất cả mà chỉ có đất giúp cho con người sản xuất ra thực phẩm để nuôi sống đúng theo đạo đức nhân bản - nhân quả. Ca dao Việt Nam có câu kêu gọi chúng ta đừng quên ơn nghĩa đất:

“Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang

Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu”

Ý nghĩa câu ca dao này đã nói lên lòng yêu quý và tôn trọng đất đai đúng với tinh thần đạo đức nhân bản - nhân quả làm người của dân tộc Việt Nam thời xưa chứ không phải mê tín thờ thần đất (Thổ thần), thần sông (Hà Bá) như những người dân còn lạc hậu trong vùng rừng núi xa xôi của thời xa xưa.

Người biết ơn đất thì không bao giờ bỏ ruộng đất hoang, đất là sự sống, là vàng là bạc của con người, đất thương người như người mẹ hiền, đất không phụ lòng người, nhưng người phụ ơn đất.

Người thờ cúng bái lạy đất, xem đất như thần linh, đó là phụ ơn đất, đó là đã biến đất thành một người vô đạo đức.

Sông và nước, nước từ trên nguồn đổ xuống chảy khoét thành sông, sông là đường đi của nước để ra biển, nước từ biển bốc hơi thành mây, mây gặp lạnh thành nước, nước rơi xuống nguồn, từ trên nguồn nước đổ theo sông ra biển, đó là sự tuần hoàn của nước, chứ nào đâu có Thủy thần (Hà Bá)? Người ta cúng tế Hà Bá là vì sóng nước mênh mông gào thét âm ì ghê rợn, khiến cho người ta quá sợ hãi vì mạng sống con người ở trên sóng nước như sợi chỉ mảnh treo chuông, dễ dàng chết trong chớp mắt. Vì thế, người ta tưởng ra một vị thần ở trong nước (Hà Bá) có thể phù hộ hay giết hại những người nào ngang tàng, không cúng tế bái lạy khi ở trên sông nước.

Sông là lộ trình của nước để nước đi ra biển, chứ sông nước không có thần linh gì cả, sông nước có thần linh là do tâm tưởng của con người tạo ra.

Sông nước là môi trường sống của loài thủy tộc, nếu không có sông nước thì loài thủy tộc không thể sống được.

Trong chùa thờ cúng nhiều tượng Phật là thờ cúng không đúng chánh pháp. Trên thế gian này duy nhất chỉ có đức Phật Thích Ca Mâu Ni là một vị Phật có lịch sử chân thật của loài người, còn tất cả các vị Phật khác đều là Phật giả tưởng của người sau đặt ra, đó là những nhân vật truyền thuyết, nhân vật tiểu thuyết không có thật.

Thờ những tượng Phật không có lịch sử chân thật là thờ cúng mê tín, thờ cúng trong vô minh. Thờ cúng trong mê tín vô minh là thờ cúng không đúng chánh pháp, thờ cúng không đúng chánh pháp là thờ cúng theo kiểu ngoại đạo.

Các con là đệ tử của Phật các con phải thờ cúng đúng chánh pháp, thờ cúng đúng chánh pháp là thờ cúng trong tinh thần đạo đức nhân bản - nhân quả làm người, nghĩa là thờ cúng trong sự tôn kính và biết ơn chứ không phải thờ cúng theo kiểu mê tín cầu khẩn phù hộ.

Thăm và chúc con vui, mạnh, tu tập xả tâm tốt.

Kính thư

TÂM NGUYỆN CỦA NGƯỜI CƯ SĨ

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính thưa Thầy! Vừa rồi chúng con được đọc hai cuốn sách của 2 cư sĩ một ở miền Nam, một ở Mỹ soạn ghi thu lược lời dạy của Thầy qua tám tập sách Thầy biên soạn “Đường Về Xứ Phật”:

1- Cẩm Nang Tu Phật

2- Tâm Nguyên

Thật là hữu phước nên hai vị cư sĩ này đã nói lên những suy nghĩ của tất cả mọi chúng sanh đối với bộ pháp quý vô giá này, và sự ngưỡng mộ kính của chúng con đối với bậc Thầy tôn kính vô tận của chúng con trong thế kỷ thứ 20 và 21 và mãi mãi mai sau còn mãi sự ngưỡng mộ này như ánh sáng hào quang tỏa sáng huy hoàng như ngày nào đó cách đây 2544 năm thời đó là đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện để Ngài chỉ dạy cho chúng sanh biết con đường đến với chánh pháp, Ngài bài bác các pháp môn của ngoại đạo “mê tín chẳng ích lợi cho con người”. Nay con hình dung lại với ngày xưa, và ngày nay là thời kỳ của Bộ sách “Đường Về Xứ Phật” do Thầy đã tìm lại từ sự công phu tu hành nghiêm trì giới luật, nay Thầy đã làm chủ sự sống chết và chấm dứt tái sanh luân hồi... Vì lợi ích cho loài người Thầy cũng đang thực hiện một trách nhiệm, một trách nhiệm vĩ đại, Thầy dựng lại một giáo án ngày xưa cho người sau đi không bị lầm đường lạc lối. Chúng con nhận thấy Thầy đã làm một việc làm mà trên thế gian hành tinh này không có một ai làm được. Nếu chúng con suy nghĩ không sai thì Thầy làm một việc làm ngày hôm nay là một việc làm “kinh động”, “vĩ đại” hơn bất kỳ một việc làm nào của trái đất này, có kém là kém sau năm tháng trải dài của thời gian sau đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy? Chúng con nguyện cùng sự phát triển ngày hôm nay mãi mãi chúng con đi theo con đường chánh pháp của Thầy chỉ dạy, nhất định một ngày nào đó chánh pháp phải có mặt trên hành tinh này do sự lãnh đạo của một nhà vua nước đó...

Kính thưa Thầy, con tu tập lúc này có nhiều tiến bộ so với năm ngoái, nhưng chưa như “Đất” được ạ?

Đáp: Tu tập tâm chưa như “đất” thì các con hãy tiếp tục tu tập nữa, tuy tâm chưa như đất nhưng không còn là loại đất chai thô xấu nữa, đất tâm con có chiều tốt hơn xưa con ạ! Phải tiếp tục cố gắng lên các con, phải siêng năng nhổ cỏ, bón phân, tưới nước hằng ngày để cho cây giải thoát sẽ sanh chồi nảy tược, sẽ đâm hoa kết quả.

Siêng năng nhổ cỏ như thế nào?

Siêng năng nhổ cỏ là ngăn ác diệt ác pháp các con ạ.

Chăm sóc bón phân như thế nào?

Chăm sóc bón phân là tu tập tỉnh thức trong mọi hành động thân, miệng, ý của mình luôn luôn “nhớ, nhắc” đừng quên pháp hướng tâm.

Chăm nom tưới nước như thế nào?

Chăm nom tưới nước là tu tập Tứ Niệm Xứ tức là trên bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp không được để ác pháp xen vào nghĩa là thường xuyên đẩy lui chương ngại pháp trên bốn chỗ đó.

Tóm lại, muốn tâm như đất thì phải siêng năng nhổ cỏ, chăm sóc bón phân, chăm lo tưới nước hằng ngày, hằng phút hằng giây thì hoa giải thoát sẽ rộ nở. Hoa giải thoát sẽ rộ nở, đó là con đã chứng đạt chân lý. Bởi vì chân lý đang ở trước mặt con đó con có thấy không?

Các pháp hết chỉ còn thiện là chân lý của Phật giáo.

KẾT QUẢ

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính thưa Thầy! Tâm con an lạc vô sự và thanh thản từng thời gian, con dùng pháp hướng thì có hiệu quả rõ ràng, giải tỏa tâm đau khổ ngay liền không còn nặng trĩu như xưa lúc chưa tu, con không còn mất ngủ vì đau khổ nữa...

Còn liên tục từng phút từng giây thì con chưa làm được liên tục vì sức tỉnh thức con chưa cao.

Đáp: Con đường tu tập của đạo Phật khi bắt đầu tu là phải thấy được kết quả ngay liền, cái kết quả đó là một bằng chứng xác định cụ thể cho con đường tu tập theo Phật giáo là đạt được mục đích thật sự.

Cái kết quả giải thoát khi bắt đầu tu tập mà đã thấy được là niềm tin bất thối chuyển của hành giả, như vậy con đã thấy được sự giải thoát thật sự trong tâm hồn con như con đã trình ở trên.

Như các con đã biết, con người khổ là vì tâm tham, sân, si, mạn, nghi cùng thất kiết sử. Những pháp môn mà đức Phật dạy chúng ta tu tập trực tiếp nhằm ngăn chặn và diệt tâm tham, sân, si, mạn, nghi và thất kiết sử, là một pháp môn thực tế để giúp cho chúng ta thoát khổ, các con nên suy nghĩ có đúng không?

Tụng kinh, sám hối, niệm hồng danh chư Phật, chư Bồ Tát, ngời thiên, niệm chú, bắt ấn, xuất hồn, luyện tinh khí thần v.v.. những pháp môn này có trực tiếp diệt tâm tham, sân, si không? Kết quả giải thoát có được không?

Nếu được sao các Thầy Tổ còn tâm tham, sân, si quá vậy? Nếu được sao các Thầy Tổ không làm chủ sanh, già, bệnh, chết? Nếu được sao các Thầy Tổ còn phạm giới, phá giới ăn ngủ phi thời quá vậy? Thầy Tổ sống không đúng đức hạnh của các bậc Thánh Tăng, Thánh Ni đến khi chết các Ngài thọ biết bao nhiêu là sự đau khổ.

Còn pháp môn của Phật mà các con đang tu là pháp môn trực tiếp đánh thẳng và dẹp sạch sự đau khổ của các con. Các con có thấy không?

Hiện giờ sự tu tập của con chưa liên tục từng phút, từng giây, các con đừng lo, cứ siêng năng tu tập xả cho hết tâm tham, sân, si, mạn, nghi tức là các chướng ngại pháp trong tâm, xả hết chướng ngại pháp trong tâm thì lo gì sức tỉnh thức của con không cao.

Sự tu tập theo Phật giáo, chỗ xả tâm là chính, chứ không phải chỗ tỉnh thức là chính. Người tu tập thời nay lấy sự tỉnh thức làm chính nên lạc vào thiền tưởng, chỗ tỉnh thức chỉ giúp cho xả tâm, chứ tỉnh thức không có giải thoát. Nếu xả hết tâm tham, sân, si, mạn, nghi thì tỉnh thức rất cao. Tỉnh thức càng cao thì tâm tham, sân, si, mạn nghi càng giảm. Do đó sự tu tập xả tâm là quan trọng đệ nhất. Vậy các con hãy lưu ý lời dạy này. Đó là lời dạy chân thật của đức Phật, vì lòng thương yêu nên Ngài chuyển pháp luân dạy chúng ta tu tập cũng được giải thoát như Ngài.

Hôm nay thọ hưởng được chánh pháp giải thoát của Ngài chúng ta thâm biết ơn sâu xa không bao giờ quên. Nguyên đời đời tu tập theo Ngài, dù cho sông cạn núi mòn nhưng lòng chúng ta không bao giờ đổi thay, quyết định tu hành cho đến khi làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi chỉ trong đời này.

CẢM ỘI ƠN THẦY, ƠN PHẬT

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính bạch Thầy! Sau thời gian tu tập pháp hướng tâm, con thấy rất hiệu quả, con ngăn được nhiều ác pháp, con xả được nhiều tâm ham muốn, con chẳng còn thích ăn thích mặc, thích chơi du cảnh, mà con đã thấy được tất cả là vô thường, không vĩnh viễn nên con nhàm chán... Vừa rồi con gặp những điều bất an suốt sáu tháng trời... Nếu con không được may mắn gặp pháp của Thầy dạy thì có lẽ con bị ngã gục trước các pháp thế gian...

May thay con đủ duyên gặp được chánh pháp của Thầy chỉ dạy, con liên tục quán xét các duyên và thấu rõ nó là vô thường không có gì là của ta cả, buông xuống hết đi... đời chẳng có gì? Tiền bạc vật chất là khổ, khổ lắm. Nên vì thế mà con đã giải quyết biết bao nhiêu sự rắc rối và phiền toái đối với nhân quả của con... Con có trình bày việc này sau buổi thọ Bát Quan Trai ở Tứ Kỳ, con đưa pháp nhãn nhục, tùy thuận, bằng lòng vào ứng dụng, quả nhiên hiệu quả rõ rệt... xả tham và lòng ham muốn đi thì mọi việc cũng sẽ giải tỏa... Con có khóc, vì con cảm động trước lòng từ bi thương xót của Thầy đã ban rải ra miền Bắc mà con đã được lãnh nhận và thọ trì ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày giúp

con tiến bộ nhiều, an lạc vô sự thanh thản vô cùng...

Đáp: Đức Phật đã dạy: **“Pháp hiện tại không có thời gian đến để mà thấy...”**, pháp Phật là một pháp môn thực tế và cụ thể như vậy, thế mà từ xưa đến nay tín đồ Phật giáo lại tu pháp môn của ngoại đạo như: niệm Phật cầu vãng sanh, niệm chú, tụng kinh, ngồi thiền, cầu siêu, cầu an, sám hối v.v.. Cái sai này không phải do tín đồ mà do người hướng dẫn. Người hướng dẫn thiếu sáng suốt không nhận định được pháp nào của Phật và pháp nào của ngoại đạo, chính cái sai là vì người hướng dẫn thiếu thực hành hoặc thực hành chưa tới nơi tới chốn.

Cái sai này đã biến Phật giáo thành một tôn giáo lừa đảo tín đồ và khiến cho mọi người nghi ngờ, nhưng hôm nay các con đã thực hiện đúng như lời dạy của Phật, vì thế các con đã tìm thấy một kết quả giải thoát rõ ràng rất thực tế.

Nhờ có pháp môn này đã giúp cho các con trở thành người có đạo đức, trước tiên là đạo đức với các con, sau đó là đạo đức với người khác tức là không làm khổ mình, khổ người.

Qua thời gian tu tập các con đã tự xác chứng được con đường tu theo đạo Phật là giải khổ và mang đến cho các con một hạnh phúc an vui chân thật, một gia đình êm ấm...

Mục đích của đạo Phật tuy các con chưa hoàn toàn đạt được, nhưng đã nói lên hướng đi của các con rất đúng, không còn sợ lạc nẻo sai đường.

VÀO DÒNG THÁNH

Câu hỏi của Liễu Tâm

Hỏi: Kính bạch Thầy! Hiện giờ tâm con còn chướng ngại pháp mà con chưa đầy lui được; như con đã trình Thầy ở khoảng giữa thư... Con xin sám hối Thầy từ bi xá lỗi cho con. Con xin cố gắng hơn nữa để khắc kỷ với con trong việc giành giật thời gian lãng phí để con tăng thêm sức tỉnh thức và để ngăn ác diệt ác không cho nó diễn ra trong tâm con nữa... Con xin tri ân lời dạy răn nhắc của Thầy dành cho con? Nhất là đoạn cuối thư. Thầy sách tấn cho con, con xin nỗ lực hơn nữa: “Con hãy tự thắp đuốc lên mà đi... Tự lực cứu mình... đừng để trôi lăn trong lục đạo luân hồi... khổ đau muôn kiếp...”. Đó là Thầy thức tỉnh cho con trong bối cảnh gia duyên quá ràng buộc con? Con cần phải thu xếp cho khéo, con cần phải xả ly và nhấn nhục nhiều hơn nữa, để sao cho tâm như đất mà con được Thầy nhắc nhở cho con...

Kính thưa Thầy, nếu con cố gắng hơn nữa, nhiều hơn nữa, tinh tấn hơn nữa... thì kiếp này con có đủ duyên để du nhập vào dòng tứ quả không ạ thưa Thầy? Nếu được dự vào dòng Thánh sơ quả dự lưu là con cảm thấy mãn nguyện lắm rồi... đó là ước nguyện của con trong kiếp này...

Con xin Thầy hướng dẫn cho con tu hành. Thời gian vừa qua bốn năm con có gì sơ sót! Có gì chậm lụt, con xin Thầy dang tay cứu vớt cho con lên bờ giải thoát, kéo con bị chết đuối thật là uổng phí một kiếp người. Con xin Thầy từ bi xá những lỗi lầm cho con... về những việc tu hành còn chậm lụt, chưa mạnh dạn xả bỏ ràng buộc gia duyên và thói hư tật xấu của con...

Đáp: Cuộc đời tu hành không thể tu một sáng một chiều là tu xong được mà phải có thời gian rèn luyện tu tập sửa sai những thói hư tật xấu, vì vậy đức Phật đã dạy: “*Tứ Chánh Cần*” có nghĩa là hằng ngày, hằng phút, hằng giây phải siêng năng cần mẫn **“ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”**. Chỉ có sự siêng năng cần mẫn tu tập này mới chứng đạt mục đích giải thoát của đạo Phật. Mục đích giải thoát của đạo Phật là tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ; là làm chủ sanh, già, bệnh, chết.

Sự tu tập này mau chậm là do sự siêng năng cần mẫn chứ không phải cầu mong sự giải thoát có được. Người tu hành chỉ biết siêng năng cần mẫn, ngay sự siêng năng cần mẫn tu tập ngăn ác diệt ác pháp là có một tâm hồn thanh thản, an lạc và hạnh phúc tuyệt vời. Sự giải thoát như vậy các con còn cầu mong điều gì hơn nữa. Khi sự giải thoát này ở tâm các con hoàn toàn sung mãn thì lúc bấy giờ thiên định nào các con cũng nhập được, Tam Minh nào các con cũng thông suốt và sự sống chết nào các con cũng sẽ làm chủ dễ dàng, không có mệt nhọc, không có khó khăn, không có phí sức. Đó là lời đức Phật đã dạy, các con ghi nhớ đừng quên.

Nếu hằng ngày các con chuyên tâm và tinh tấn ngăn ác diệt ác pháp nơi tâm các con thì không những nhập vào dòng Thánh, mà đã trở thành một bậc Thánh trong đời này, ngay khi con còn mang lột thân người. Con có tin điều này không?

Nếu các con tin thì sớm muộn gì các con cũng sẽ làm Thánh, nếu không tin thì cũng chẳng sao cả, chỉ khổ đau như bao nhiêu người khác mà thôi.

Đời chẳng có gì là của ta, là ta, là bản ngã của ta, chỉ là một vòng lẩn quẩn của nhân quả cũng như “*nước đi ra biển lại mưa về nguồn*”, nếu không chấm dứt được nhân quả thì “*nước non hội ngộ cùng luôn*”, do thế đời đời kiếp kiếp khó mà thoát khổ phải không hỡi các con?

Con đừng nghĩ mình chậm lụt mà nên nghĩ mình có siêng năng cần mẫn ngăn ác diệt ác pháp hay không? Đó là điều quan trọng các con cần ghi nhớ.

Tu hành theo đạo Phật chỉ có bấy nhiêu đó con ạ! mà kết quả vĩ đại biến con trở thành một vị Thánh, một siêu nhân, các con có tin điều này hay không?

Một vị Thánh, một siêu nhân không phải ở chỗ thần thông biến hóa tàng hình, ngồi thiền tịnh chỉ hơi thở mà ở chỗ tâm không còn tham, sân, si, mạn, nghi tức là tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ. Đó là một vị Thánh của đạo Phật, đó là mục đích của đạo Phật.

Tâm không còn tham, sân, si, mạn, nghi, bất động trước các cảm thọ thì ai là người trực tiếp biết được điều này? có phải chính các con không? Như vậy Thánh phàm chỉ có các con mới biết các con hơn ai hết.

Nếu một người tu hành đem thần thông để lừa đảo mọi người như: ngồi thiền, tịnh chỉ hơi thở, chôn trong đất, chìm trong nước không chết, đi trên lửa hồng, bay trên hư không, biểu diễn cho mọi người xem thì cái giá trị của vị Thánh Tăng, Thánh Ni trong đạo Phật không còn nữa. Những người này chỉ là những nhà ảo thuật đi bán thuốc dạo theo hè phố. Họ không phải là Thánh nhân, họ là những người khoe danh như các đạo sĩ yoga, như tăng sĩ Lạt ma đã từng trình diễn các nước trên thế giới, nhất là ở các nước Tây phương.

Thánh làm trò giải trí cho thiên hạ xem như xem hát thì còn gì là Thánh nữa. Phải không hỡi các con?

Có nhiều người đến xin Thầy tu hành, nhưng họ không tìm sự giải thoát, không tìm đạo đức làm người làm Thánh mà đi tìm thiền định có thần thông.

Thầy bảo: Ở đây Thầy không có pháp môn dạy thần thông chỉ có pháp môn dạy đạo đức. Muốn tu học thần thông thì hãy đi qua Tây Tạng và Hy Mã Lạp Sơn mà cầu thần thông. Còn ở đây không có thiền định và thần thông chỉ có dạy về giới luật đức hạnh làm người, làm Thánh.

Nếu ở đây có thần thông là do từ đạo đức làm người làm Thánh. Ngoài giới luật làm người làm Thánh mà có thần thông thì đó là ma vương, ác quỷ. Người không có đạo đức làm người làm Thánh thì không bao giờ có thiền định và thần thông chân chánh. Nếu có đó chỉ là năng lực của tướng mà thôi.

Trong thời đức Phật còn tại thế có một vị Tỳ Kheo đến nói với đức Phật: *“Bạch Đức Thế Tôn, nếu Ngài không thể hiện thần thông cho con xem thì con không thể ở đây tu phạm hạnh với Ngài”*.

Đức Phật bảo: “Ta có bảo người theo Ta tu học là Ta thể hiện thần thông cho người xem chưa?”.

Vị tỷ kheo ấy đáp: “Thưa Đức Thế Tôn, không ạ!”.

Đức Phật đáp: “Nhà người theo Ta tu hành là vì sự nghiệp giải thoát tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ của nhà người, chứ không phải vì thiên định và thần thông, thiên định tịnh chỉ hơi thở có khác gì mũi dao đâm vào ngực, thần thông có khác gì một trò ảo thuật huyền hóa lừa đảo thiên hạ. Nhà người có thấy được thì ở tu bằng ước ao thần thông thì tự đi, Ta không ép buộc”.

Câu chuyện trên đây làm sáng tỏ mục đích tu hành của chúng ta. Sự tu hành của đạo Phật thực tế và cụ thể không dùng những thứ huyền hoặc để lừa đảo người chỉ duy nhất là tìm sự thánh thiện trong ta, để thấy được bốn chân lý của kiếp làm người: **“Khổ, tập, diệt, đạo”**.

Từ khi tu xong Thầy có đủ năng lực thần thông, nhưng không bao giờ Thầy thể hiện cho một ai xem mặc dù họ tìm đủ mọi cách để Thầy thể hiện thần thông, có nhiều khi Thầy phải tạo ra sự chẳng biết tâm niệm của họ để đánh lừa họ rời khỏi Thầy, vì tâm ham muốn thần thông không thể đi chung đường của đạo Phật được. Mục đích của đạo Phật ra đời là giải khổ cho con người, đem lại nền đạo đức cho con người sống không làm khổ mình, khổ người và khổ muôn loài chúng sanh, chứ không phải ra đời dạy con người thần thông.

Lấy thần thông quyến rũ người theo đạo mình là ngoại đạo, cũng như kinh sách phát triển lấy sự mê tín cảm dỗ người theo đạo Phật, tưởng là dắt người vào đạo Phật, nhưng không ngờ lại biến đạo Phật thành đạo mê tín.

“Phật pháp không lìa thế gian pháp” lời dạy này đúng nhưng người thực hiện lời dạy này sai. Vì thế, tu sĩ Phật giáo hiện giờ bị thế tục hóa là do câu nói này. Một lời nói có lợi khi hiểu đúng nghĩa, còn khi hiểu sai nghĩa của nó, là một tai hại rất lớn dù trong đạo, cũng như ở ngoài đời.

Cho nên, câu “Phật pháp không lìa thế gian pháp” có nghĩa là người tu sĩ Phật giáo cũng sống chung đụng với người như thế gian, chứ không phải bỏ đời vào chùa tu hành bằng cách tụng kinh, niệm Phật, lạy hồng danh sám hối hoặc ngồi thiền v.v.. Tu như vậy là yếm thế tiêu cực. Người tu sĩ Phật giáo bất cứ ở nơi đâu, sống chung với mọi người, nhưng lúc nào cũng biết ngăn ác diệt ác pháp để tâm được thanh thản an lạc và vô sự. Đó mới là người tu tập theo Phật giáo.

LÒNG THA THIẾT XIN THẦY ĐỪNG BỎ CÁC CON

Hỏi: Kính thưa Thầy! Thưa cô Diệu Quang, chúng con cũng như tất cả chúng sanh muôn người như một khi đã được đọc sách của Thầy biết rõ chánh pháp của Phật, chúng con đều thầm ước nguyện rằng như bác cư sĩ H.N.H tác giả cuốn sách Tâm Nguyện có chỗ Bác ấy viết: Chúng con mong Thầy ở lại mãi mãi với chúng con để chúng con có bè sang sông giải thoát, kéo không thì sẽ chìm cả đám, vì lòng cánh chúng con còn yếu quá, vả lại chúng con gặp được pháp của Thầy quá muộn màng... Chúng con xin Thầy ở lại để dìu dắt chúng con cho đến ngày giải thoát...

Thầy ơi! Chúng con còn đang chơi vơi giữa hai dòng nước: Một là dòng nước thế gian và một là một dòng nước Pháp, hai tay còn nắm cả hai dòng nước thì làm sao lên bờ được, có phải thế không thưa Thầy?

Vậy chọn lấy một dòng nước pháp, đó là bến bờ “vô ngã, vô lậu” và “minh” phải chia tay với dòng nước khổ đau, sanh ra muôn vàn thứ đau khổ và muôn kiếp luân hồi... Phải mạnh dạn lên như con cá nhảy ra ngoài vũ môn thì mới thực hiện được ước mơ làm chủ sanh tử luân hồi khổ đau có phải thế không thưa Thầy ạ?

Trước lúc ra đi vào giai đoạn II con xin lấy gia đình làm nơi xả và ứng dụng các pháp hướng để cho tâm được như đất và sửa những tính tình xấu xa đen tối của mình cho thanh tịnh thì con sẽ xin về Thầy gần cô để Thầy và cô hướng dẫn cho con đi về bến bờ giải thoát. Con xin phép hạ bút.

Đáp: Tiếng kêu gọi tha thiết từ trong tận đáy lòng của các con mong muốn Thầy trụ thế lâu dài để dẫn dắt các con đi đến tận cùng bờ giải thoát.

Các con có biết chăng? Thân nhân quả là thân đau khổ, là ổ bệnh tật, con người mang thân này như mang gông cùm có gì là hạnh phúc, đi đâu mang theo cái thân này như mang cả núi thái sơn.

Người phàm phu xem thân là quý trọng luôn luôn trau dồi làm cho thân đẹp đẽ, ăn uống bồi bổ nuôi dưỡng thân, khiến thân mập mạnh khỏe, do thân mập mạnh khỏe sanh ra nhiều dục, do nhiều dục mà tạo ra nhiều ác pháp, do nhiều ác pháp nên con người phải chịu muôn vàn khổ đau, cho nên nguyên nhân là vì quá quý trọng thân nên đã tạo cho tâm hỗn khổ đau. Mỗi lần có bệnh đau là sợ thân chết, do sợ thân chết nên tâm buồn bã, lo lắng, khổ đau.

Khi tu xong Thầy cảm thấy bỏ thân này sớm chừng nào tốt chừng nấy. Năm 1980, Thầy về thăm Hòa Thượng Thanh Từ được Hòa Thượng Thanh Từ trách nhiệm bằng công án thiền tông:

- *Ba căn gai là gì?*

- *Bạch Thầy: Lá cây rung trước gió.*

Hòa Thượng Thanh Từ gật đầu. Lúc bấy giờ Thầy quỳ xuống xin Hòa Thượng cho Thầy nhập Niết Bàn.

Hôm nay các con được đọc bộ sách ĐVXP, thấy rõ đường đi và cách thức tu tập của Phật giáo và những cái sai của kinh sách phát triển và thiền Tông là nhờ ơn đức của Hòa Thượng, Người đã giữ Thầy ở lại để giúp Người chấn hưng Thiền Tông Việt Nam, trước lòng tha thiết của Hòa Thượng Thầy ở lại, nhưng 20 mươi năm chịu nhiều cay đắng và khổ đau vì các pháp bên ngoài và thân tứ đại vô thường, nếu không có nội lực vững vàng thì Thầy đã bị ngã gục trước các ác pháp cay nghiệt.

Đối với các con hiện giờ được gặp pháp môn chân chánh của Phật giáo và tu tập có lợi ích thiết thực như ngày hôm nay là công ơn của Hòa Thượng rất sâu dày.

Đối với các con hiện giờ có được học và sống trong đạo đức nhân bản nhân quả không làm khổ mình, khổ người thường mang đến hạnh phúc, an vui cho mình cho người thì công ơn của Hòa Thượng không thể nào quên được. Tại sao vậy?

Khi Thầy tu xong Hòa Thượng khuyên Thầy nên đọc lại toàn bộ kinh sách Đại Thừa, Thiền Tông, kinh sách Nguyên Thủy và lịch sử Phật Giáo.

Suốt hơn hai năm trời, dùng trí tuệ ly dục ly ác pháp quan sát toàn bộ kinh sách của Phật giáo hiện giờ như núi, như rừng. Thầy đã phát giác ra được tất cả những điều sai trái, mê tín, dị đoan, phi đạo đức và mâu thuẫn trong kinh sách, nhất là kinh sách phát triển thì sự sai trái lừa đảo lường gạt tin đồ lại nhiều hơn, biến thành một truyền thống phong tục, mê tín từ những người tri thức đến những người bình dân ít học.

Nhờ đó, hôm nay các con mới biết được sự thật của Phật giáo, nếu không có Hòa Thượng sách tấn Thầy trên bước đường tu tập thì làm gì có ngày nay Thầy dám nói ra sự thật, dám nói ra sự thật là nhờ lời dạy của Hòa Thượng: **“Phật pháp còn là còn người tu chúng”**. Tóm lại, công ơn của Hòa thượng đối với các con rất sâu dày:

1- Khuyên Thầy ráng tu tập để cho Phật giáo được trường tồn, cũng giống như hiện giờ Thầy khuyên các con: **“ráng tu hành vì lợi ích cho mình, cho mọi người trên hành tinh này và cho tất cả chúng sanh”**.

2- Khuyên Thầy ở lại giúp HT chấn hưng Thiền Tông Việt Nam.

3- Khuyến Thầy đọc lại kinh sách để xây dựng Thiền Tông Việt Nam theo đúng đường lối Phật giáo.

Sau khi bộ sách Đạo Đức Làm Người được ra đời, đến với các con thì Thầy xin trả chiếc thân cát bụi này cho cát bụi, chừng ấy các con đã có người thay thế Thầy để dìu dắt các con trên đường giải thoát mà không còn sợ sai lệch. Hiện giờ Thầy biết lúc nào đi lúc nào ở, các con hãy yên tâm, Thầy không bỏ các con giữa đường đâu.

Khi Thầy mất đi là thầy đã thoát ra khỏi cái thân thường đau khổ này như thoát ra khỏi ngục tù, như vậy các con phải vui phải mừng mới đúng, mới thương Thầy, còn các con khóc các con buồn là không thương Thầy phải không? Vì mang chiếc thân này khổ lắm các con ạ! Rời khỏi nó là một sự an vui vô cùng vô tận. Vì thế, các con nên vui đừng buồn, buồn là ác pháp các con ạ! Như vậy các con buồn là không xứng đáng là con của Thầy, phải thanh thản an lạc xem như không có việc gì xảy ra. Bởi vì các con phải hiểu luật nhân quả tuần hoàn, “*Nước đi ra biển lại mưa về nguồn*”.

Vài hàng thăm và chúc các con vui mạnh tu tập xả tâm tốt.

Kính thư

TRẦN NHÂN TÔN

Câu hỏi của Đỗ Thúy Mùi

Hỏi: Kính bạch Thầy! Con xin đệ đầu đảnh lễ Hòa Thượng ba lạy, cúi mong Hòa Thượng từ bi hoan hỷ chỉ dạy cho con được ân triêm công đức.

Do nhiệt tâm cầu pháp có chút duyên lành từ nhiều kiếp. Nguyên do như thế con đã đón nhận bốn quyển sách ĐVXP và 2 quyển CNTP của HT giảng dạy, từ một người bạn đưa cho con.

Lúc đầu con thấy tâm trạng bàng hoàng như người chơi vơi giữa dòng sông pháp. Thật vậy, cũng bởi nghiệp ác gây tạo từ nhiều kiếp trước, cho nên quả báo kiếp này sinh ra đời gặp 20 điều khó trong kinh Tứ Thập Nhị Chương: “Được làm người khó, làm đàn ông khó, gặp Phật khó, gặp chánh pháp khó, gặp minh sư khó v.v..”.

Phàm phu thức ám, nghiệp tập sâu dày (vô minh) ngăn che. Pháp Phật thì nhiều không lường khó thấy, chân giả lẫn lộn, chẳng biết đâu là cây tùng, đâu là cỏ dại.

Từ năm 1996 đến nay con hằng tu theo pháp môn tu thiền, tu tập tại gia dưới sự chỉ giáo của HT Thích Thanh Từ, tại tu viện Trúc Lâm (Đà Lạt).

Qua nghiên cứu hai pháp môn của hai Hòa Thượng, theo thiện nghĩ riêng con, con thấy có nhiều điểm tương đồng, có chăng chỉ khác trên danh từ và pháp hành mà thôi.

Bởi HT Thanh Từ là đệ tử của HT Thiện Hoa, mà trong những quyển ĐVXP của HT lại hay dùng những câu pháp của HT Thiện Hoa áp dụng giảng dạy, cho nên một điều an ủi tự bảo với con rằng: “Tuy chưa gần nhưng cũng chẳng phải xa lạ...”.

Pháp môn tu thiền HT Thanh Từ khơi nguồn từ đời nhà Trần (vua Trần Nhân Tông). Quyển Thánh Đăng Lục nói về 5 vị vua thời Trần.

Vua Trần Nhân Tông viên tịch, trà tỳ thu xá lợi loại to bằng hạt ngô được 500 viên loại nhỏ thì vô kể.

Lúc lâm bệnh Ngài nói: “Trong người bốc nóng, mồ hôi ướt đẫm, chỉ có cái khối mẹ sanh chưa hề ướt”.

Ngài hỏi Bảo Sái: “Bây giờ là mấy giờ? Giờ Tý là giờ Ta đi”.

Như thế Ngài đã làm chủ sanh, già, bệnh, chết chưa?

Nhắc lại mười điều Phật dạy: “chớ nên tin...?” Con bâng khuâng??? Xong có một điều là Ngài đã từ bỏ ngai vàng, điện ngọc vợ con thê thiếp, dứt áo ra đi lên núi Yên Tử xuất gia tu Phật. Điều đó chắc chắn có thật. Qua đây Ngài đã làm chủ được cuộc sống (sanh y).

Đáp: Câu hỏi này có ba ý:

1. Xá lợi của Trần Nhân Tông.
2. Biết giờ chết.
3. Bỏ cung vàng điện ngọc, thê thiếp, vợ đẹp con xinh v.v..

Để trả lời câu thứ nhất về Xá Lợi, Thầy đã trả lời trong tập 9 ĐVXP rất kỹ, đó là lối lừa bịp của Thiền Đông Độ (để lại nhục thân, xá lợi) Phật tử nên đọc lại thì sẽ rõ sự lừa đảo này.

Thầy có một người cháu, con của một người anh ruột, cháu năm nay mới 19 tuổi ở thành phố Hồ Chí Minh, cháu không biết tu hành là gì cả, bị nghiện thuốc phiện mà chết, đem thiêu xác thì những mảnh xương vụn không cháy hết còn quá nhiều. Như vậy, xá lợi đâu có nghĩa lý gì cho đường tu tập, nó chỉ là những mảnh xương vụn bất tịnh không có giá trị gì cả, chứ không phải chỉ có người tu

thiền mới còn những xương này. Xá Lợi không phải là những hạt kim cương đầu con ạ!

Để trả lời câu thứ hai về sự làm chủ sanh, già, bệnh, chết của vua Trần Nhân Tôn.

Chúng ta đọc sử về tôn giáo (Thiền phái Trúc Lâm) của Trần Nhân Tôn, chúng ta không tìm thấy ở Trần Nhân Tôn có một sự tu chứng thiền định làm chủ sanh, già, bệnh, chết thật sự như Phật. Sự chứng thiền của Ngài là chứng ngộ các công án thiền chứ không phải chứng thiền định làm chủ sự sống chết như thiền định của đức Phật ngày xưa. Nếu quý vị nghiên cứu không lầm thì thiền phái Trúc Lâm là một mô hình rập khuôn theo Thiền Tông Trung Hoa, từ thơ văn đến công án không có gì là mới lạ, chỉ có pha trộn nghi thức tụng niệm sám hối giống như Tịnh Độ Tông nhưng Việt hóa nghi thức ấy.

Ngài biết giờ chết chứ không làm chủ giờ chết. Một nhà Nho họ không tu thiền định gì cả, nhưng họ chỉ sống đúng đức hạnh của Nho Giáo: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín đến khi chết họ vẫn biết ngày giờ vì họ sống trong thiện pháp. Một nông dân sống cần cù làm ăn lương thiện không tham lam trộm cắp của ai thường sẵn lòng giúp đỡ những người bất hạnh khác trong xã hội, đến khi sắp chết ông đi thăm mọi người từ già bà con quyến thuộc rồi về nhà đêm đó ông ngủ và chết luôn.

Nhà Nho và ông nông dân biết ngày giờ chết của mình là vì họ sống trong thiện pháp tâm hồn thanh thản nên trực giác báo động cho ông biết cái chết của mình.

Ông ngoại của Thầy là một ông đồ nho, trong cơn bệnh ngặt nghèo ông xem sách âm dương ngày giờ xung khắc hay hòa hợp và xác định tháng, ngày và giờ chết của ông cho những người thân biết. Đến khi chết ông đã xác định đúng, như vậy không sai một tí nào cả. Đây là biết giờ chết chứ không phải làm chủ giờ chết. Cho nên, Trần Nhân Tôn biết giờ chết qua trực giác tưởng của mình mà thôi chứ không làm chủ sự chết, bên Tịnh Độ Ngài Từ Vân cầu nguyện, trong sám Từ Vân:

“Cầu cho tôi chết biết ngày

Biết giờ, biết khắc, biết rày tánh linh,

Cầu cho bệnh khổ khỏi mình,

Y như thiền định họ Bàng thuở xưa”

Các Nhà Tịnh Độ chỉ cầu cho mình khi chết biết ngày, biết giờ là họ quá mãn nguyện, nhưng họ không biết cách sống như thế nào để đạt được ước nguyện ấy. Vì thế, đôi khi các nhà tu Tịnh Độ cũng có người chết biết được ngày giờ chết của mình, nhưng cũng có người cũng chẳng biết được gì cả, cũng mờ mịt như đi trong đêm tối.

Một nhà Nho, một nông dân không ước nguyện, không cầu mong mà họ chỉ sống đúng đạo đức làm người đến khi chết họ cũng biết được ngày giờ chết của họ.

Trần Nhân Tông trước khi chết biết được giờ có gì là lạ đâu. Biết giờ chết đâu có nghĩa là làm chủ sanh, già, bệnh, chết.

Vì thế, chúng ta Thấy Ngài không có sử dụng thiên định làm chủ sanh, tử trước giờ phút lâm chung như đức Phật.

Để trả lời về sự bỏ ngai vàng thê thiếp của Trần Nhân Tông. Đúng là Trần Nhân Tông là một vị xuất gia *“cạo bỏ râu tóc đắp áo cà sa, sống không gia đình, nhưng có nhà cửa”*, nhưng Ngài không phải là du tăng khát sĩ, không ba y một bát, không lấy gốc cây làm giường nằm, tâm hồn chưa phóng khoáng như hư không, chưa trắng bạch như vỏ ốc, vì còn lấy đỉnh Yên Tử làm đài quan sát để bảo vệ Tổ quốc. Như vậy, vua Trần Nhân Tông là một nhà đại chánh trị biết lấy núi Yên Tử làm quan sát đài để giữ gìn biên cương lãnh thổ, biết lấy tôn giáo làm tinh thần chiến đấu của toàn dân toàn quân, để bảo vệ Tổ quốc quê hương bằng chứng ba lần quân Nguyên xua quân đánh nước ta là ba lần chiến bại.

Vua Trần Nhân Tông là một nhà đại chánh trị chứ không phải là một nhà đại tôn giáo, biết lấy mình sử dụng tôn giáo đúng cách để giải quyết nội bộ gia đình và đoàn kết toàn dân trong tinh thần Thiên Tông Phật giáo để chiến đấu với giặc mạnh (quân Nguyên) để bảo vệ Tổ quốc quê hương. Vì thế, sự ly gia cắt ái xuất gia tu hành của Ngài khác hơn đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài biết lấy tôn giáo lãnh đạo đất nước, đem lại hòa bình cho quê hương, Ngài là một anh quân sáng suốt của dân tộc Việt Nam, biết hy sinh sự hưởng thụ cá nhân của mình để lo cho dân cho nước.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bỏ cung vàng điện ngọc vợ đẹp con thơ, đi tìm sự giải thoát bốn sự đau khổ của con người, Ngài sống đời khổ hạnh lấy gốc cây làm giường nằm, thiếu dục tri túc, ba y một bát, tâm hồn trắng bạch như vỏ ốc, phóng khoáng như hư không, không còn lo việc nước việc nhà, là một du tăng khát sĩ rày đây mai đó, vì thế không có chùa To Phật lớn, đi xin ăn từng nhà, từng bữa. Ngài là ân nhân của nhân loại, của con người trên hành tinh này, Ngài không phải của riêng của một nước nào, vì Ngài để cho loài người lại bốn chân lý của loài người, trong bốn chân lý ấy có một chân lý là chương trình giáo dục

đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người để xây dựng hành tinh sống này trở thành Thiên Đàng, Cực Lạc.

Vua Trần Nhân Tôn thì khác, dám bỏ ngai vàng điện ngọc thê thiếp để thành một vị tu sĩ Phật giáo là vì gia đình và Tổ quốc, là vì toàn dân Việt Nam phải thoát ra khỏi ách thống trị của ngoại bang. Ngài hy sinh cá nhân hưởng thụ trong cung vàng điện ngọc để bảo vệ được gia đình và tổ quốc, vậy các nhà sử học hãy nghiên cứu kỹ có đúng vậy không? Chúng tôi là những người tu sĩ Phật giáo thấy sao nói vậy đúng trong tôn giáo Phật giáo mà nhìn ra phán xét cái sai cái đúng của Phật giáo chứ chúng tôi chẳng phải là nhà sử học, nên không dám phán xét ai cả, chúng tôi nói thẳng là vì Phật giáo phải được chấn chỉnh lại cho đúng để tránh khỏi mọi người nghi ngờ Phật giáo thế này thế khác mà tu hành chẳng ra gì.

Vua Trần Nhân Tôn là một nhà chánh trị đại tài như chúng tôi đã nói ở trên, biết lấy mình làm tôn giáo để đoàn kết tinh thần toàn dân bảo vệ quê hương Tổ quốc trước giặc ngoại xâm, mạnh như vũ bão. Vì thế, khi Nhà Trần bị diệt thì phái thiền Trúc Lâm cũng suy vi và bị diệt theo, chỉ có một thời vang bóng “*Trúc Lâm Tam Tổ*”.

Xưa Đức Phật dạy mười điều: “*chớ có tin...*”, Bây giờ cư sĩ đã rõ được nguyên nhân bỏ cung vàng điện ngọc... của vua Trần Nhân Tôn cũng như Trần Cảnh (Trần Thái Tông) vì trong gia đình bất an mà đi tu chứ không phải tìm đường thoát khổ như đức Phật.

Tam Tổ Trúc Lâm chưa có một vị nào làm chủ sanh, già, bệnh, chết như Phật, chỉ sống trong tưởng tri Thiền Tông “*Trong người bốc nóng, mồ hôi ướt đẫm, chỉ có cái khổ mẹ sanh chưa hề ướt*”. Đó là một công án của Thiền Tông giống như câu nói của Lục Tổ Huệ Năng: “*Chẳng niệm thiện niệm ác bản lai diện mục hiện tiền của Thượng Tọa Huệ Minh*”.

THIỀN ỨC CHẾ TÂM

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: Kính bạch Thầy! Theo thiền nghĩ của con: “*Đi xa từ gần, lên cao từ thấp, muốn dễ phải khó*”. Phải chăng HT Thích Thanh Từ đã bỏ qua chân lý này, nên Ngài đã áp dụng pháp môn tu thiền dùng pháp hành ngồi cô lập tứ chi dẹp vọng (ức chế tâm) Ngài cho là thù thắng. Nhưng qua trải nghiệm con thấy đúng là bế tắc.

Ngồi một ngày 3 thời, mỗi thời hai tiếng cô lập thân tâm, dẹp vọng, chân thì đau mà vọng chẳng dẹp được, nó còn mống lên, như thế có phải tự mình làm

khổ mình không?

Đáp: Đúng vậy, ngồi thiền như vậy là ức chế cả thân tâm tự mình làm khổ mình. Trong kinh sách Nguyên Thủy đức Phật đã dạy: *“Ngăn ác diệt ác pháp”* để được giải thoát, thế mà ngồi đau chân khổ sở mà không chấp nhận nó là ác pháp sao?

Tu không giải thoát đã tự làm khổ mình thêm mà cứ tu, đó có phải là vô minh không? Tu không tìm thấy sự giải thoát ngay liền thì không đúng với đường lối đạo Phật. Xưa đức Phật dạy: **“Pháp Ta không có thời gian, tu tập sẽ có kết quả ngay liền”**. Vậy mà ngồi thiền đau chân như ai bẻ giò bẻ cẳng thì làm sao có kết quả ngay liền được? Đó là tu sai pháp Phật rồi, tự làm khổ mình mà không biết. Như vậy là chúng ta đã tu theo pháp môn của ngoại đạo.

Tu theo đạo Phật dù ít dù nhiều ta cũng tìm thấy sự giải thoát ngay liền, cho nên đức Phật nêu lên mười điều kiện: *“Chớ có tin....chớ có tin...., chỉ tin vào pháp thiện, pháp tu tập không đau khổ”*.

Vậy mà mọi người tu trong đau khổ mà vẫn tin là pháp giải thoát thật là buồn cười cho những người vô minh mà cứ tưởng mình là minh.

KINH TỨ THẬP NHỊ CHƯƠNG

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: Kính bạch Thầy! Sự thật bản thân con thấy thế, mặc dù nhưng thử thách tâm mình cũng có kết quả chút xíu là, những thói hư tật xấu có giảm thiểu, từ đó cũng thấy được tường tận lẽ thật của một kiếp người ở trong muôn một.

Chắc hẳn cũng do luật nhân quả chi phối. Sự nhiệt tâm tu hành thật sự cầu giải thoát, nên nhân duyên đã đưa con đến với ĐVXP của HT chỉ dạy về pháp môn tu Tứ Thánh Định, đi đến Tam Minh, con bừng tỉnh và nói: *“À có pháp hành đây rồi”* như làm lại từ đầu, xong với con chỉ như nhắc lại cho rõ hơn và phải sắp xếp cái gì cần làm trước mà thôi.

Dẫu sao thì nó cũng dấy lên trong con biết bao nhiêu là chương ngại pháp trong tâm.

Chính vì lẽ đó hôm nay con mạo muội hỏi; xin HT từ bi hoan hỷ chỉ dạy và cũng là sách tấn cho con ngày một tinh tiến.

Kính bạch Hòa Thượng!

Kinh Tứ Thập Nhị Chương do cư sĩ Thiền Chỉ dịch, kinh này có phải Phật thuyết không?

Đáp: Kinh Tứ Thập Nhị Chương không phải Phật thuyết mà các tổ soạn viết theo kiến giải của mình trong kinh sách Nguyên Thủy A Hàm. Cho nên, kinh này có sự thêm bớt rất nhiều có những bài kinh làm sai ý Phật. Quý phật tử hãy đề đặt cẩn thận đừng vội quá tin vào những loại kinh sách này, mà cần phải đề cao cảnh giác, kinh dạy thì có lý nhưng thực hành không có kết quả mà còn làm mất thì giờ vô ích của quý vị.

BẠC PHI HÀNH BIẾN HÓA

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: Kính bạch Thầy! Chương I từ thân xuất gia tu hành bốn chân đế, chứng A La Hán, là bậc phi hành biến hóa (biến hóa tự tại) sống lâu vô cùng, ở đâu thì chuyển động cả đất trời ở đấy, như vậy có đúng không?

Đáp: Đoạn kinh này xác định bậc A La Hán như vậy là rất đúng, vì khả năng tu chứng của bậc A La Hán là một siêu nhân không thể lấy trí hữu hạn mà hiểu thấu năng lực siêu việt ấy được.

Vậy mà các Tổ dám dựng lên câu chuyện ông Ca Diếp và Ông Phú Lâu Na tranh chấp về sự việc bỏ những giới nhỏ nhất để hạ bệ các bậc A La Hán đại đệ tử của đức Phật.

Đối với bậc A La Hán về việc bỏ những giới nhỏ nhất mà ông A Nan quên hỏi Phật là bỏ những giới luật nào thì quá dễ. Chỉ cần hai vị A La Hán này nhập vào Niết Bàn hỏi Phật thì rõ ràng, có đâu mà lại tranh chấp hơn thiệt để mang tiếng là bậc A La Hán tư tưởng vẫn bất đồng nhau. Theo chúng tôi thiết nghĩ về vấn đề bỏ những giới nhỏ nhất, điều đó không khó đối với ông Ca Diếp và ông Phú Lâu Na, chỉ có người sau không hiểu mới có câu chuyện vô lý này.

Như chúng ta đã biết từ giới luật mà sanh ra chư Phật và A La Hán, ngoài giới luật ra thì không có Phật và A La Hán. Vậy mà giới luật nào lại bỏ được. Giới luật là hành động đạo đức của chư Phật và A La Hán dù là giới luật nhỏ nhất nhất nó cũng là hành động đạo đức làm người làm Thánh. Chỉ có những người không hiểu giới luật mới xem thường giới luật, để chạy theo dục vọng thế gian mới bày trò bỏ những giới nhỏ nhất không hợp thời để tự tung, tự tác phá giới, phạm giới, bẻ vụn giới mà không ai dám chỉ trích, chê trách, phê phán họ.

Người muốn tu chứng quả A La Hán thì phải sống đúng giới luật tức là phạm hạnh của một vị Thánh Tăng, ngoài phạm hạnh của một vị Thánh Tăng ra thì

không thể nào chứng quả A La Hán được.

Tóm lại, bậc A La Hán là bậc siêu nhân như trong kinh đã dạy điều đó là đúng sự thật, chứ không phải như các Tổ hiểu theo trí hữu hạn, bậc A La Hán còn tranh chấp, chỉ có Phật mới là hết tranh chấp.

Bậc A La Hán là bậc vô lậu hoàn toàn họ thường sống trong tâm bất động, không có một ác pháp nào làm động tâm họ được. Họ là người ra khỏi tam giới, không còn bị qui luật nhân quả chi phối.

PHẬT VÀ A LA HÁN

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: Kính bạch HT! Trong sách HT giảng: “Phật và A La Hán chứng quả như nhau (không có cao thấp)”. Thế sao về danh từ không chung là một lại còn tách bạch ra hai?

Đáp: Phật và A La Hán đều chứng quả như nhau, nhưng Phật là người sáng lập ra đạo Phật nên gọi được là Phật, còn A La Hán là những người tu chứng giải thoát như Phật nhưng phải theo giáo pháp của đức Phật, vì thế nên không được gọi là Phật, chỉ được gọi là A La Hán mà thôi.

Vì nếu gọi tất cả A La Hán là Phật thì cũng không sao, nhưng lòng người muốn phân biệt danh từ A La Hán và Phật như vậy là vì họ muốn tỏ lòng tôn kính đức Phật Thích Ca Mâu Ni hơn, là vì đức Phật là người đã dày công tu tập mới sáng lập ra đạo Phật và để lại cho loài người một giáo pháp đạo đức tuyệt vời, công ơn ấy rất lớn.

Phật và A La Hán khác nhau là ở những chỗ mà chúng tôi đã nêu ở trên, vì thế danh từ gọi Phật và A La Hán phải khác nhau. Cho nên Phật có thể gọi mình A La Hán, nhưng A La Hán không thể gọi mình là Phật được.

Đạo Phật duy nhất chỉ có đức Phật Thích Ca Mâu Ni là đấng giáo chủ, ngoài đức Phật Thích Ca Mâu Ni ra thì không có một đấng giáo chủ nào khác cả, nếu có một đấng giáo chủ nào khác là do con người sau bịa đặt ra. Vì thế trước và sau Phật Thích Ca Mâu Ni thì không có một vị Phật, giáo chủ nào cả.

Những vị Phật độc giác là phải tự mình tìm lấy pháp tu hành không theo một giáo pháp nào cả nhưng tu chứng giải thoát như Phật Thích Ca Mâu Ni có nghĩa là phải làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi thì mới được gọi là Độc Giác Phật.

NGŨ NHÃN CÒN QUÁ ÍT

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: Vả lại tu Tứ Thánh Định – chứng Tam Minh là quả vị A La Hán. Sao chỉ nói có Thiên Nhãn Minh mà không nói ngũ nhãn như trong kinh Kim Cang (Nhục nhãn, tuệ nhãn... Phật nhãn?)

Đáp: Phật tử nên phân tích rõ những danh từ dùng trong kinh sách Phật, nói thiên nhãn mà không nói minh tức là chỉ có thiên nhãn mà thôi, nhưng nói thiên nhãn minh thì có nghĩa khác. Trong Thiên nhãn minh là một trí tuệ siêu không gian và thời gian nên nó đầy đủ cả ngũ nhãn và còn nhiều hơn nữa mà kinh Kim Cang chỉ có nêu lên ngũ nhãn thật là quá ít. Ngũ nhãn gồm có:

1. Nhục nhãn
2. Thiên nhãn
3. Tuệ nhãn
4. Pháp nhãn
5. Phật nhãn

Trong Thiên Nhãn Minh gồm có: giới nhãn, định nhãn, tuệ nhãn, nhân quả nhãn, vô lậu nhãn, nhục nhãn, thiên nhãn, Phật nhãn tức là A La Hán nhãn, túc mạng minh nhãn, Thánh đức nhãn, đại thần lực nhãn, đại uy lực nhãn, đại minh lực nhãn, lậu tận minh nhãn v.v..

BỐ THÍ

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: Từ bố thí cho một người hiền bằng bố thí cho 100 người ác, đến thết (cúng dường) 1000 ức vị Tam Thế Chư Phật không bằng thết một vị: Vô niệm, vô trụ và vô chứng. Như vậy, như thế nào xin HT chỉ dạy cho chúng con được rõ?

Đáp: Đúng là kinh phát triển dạy bố thí phi đạo đức chứ kinh sách Nguyên thủy không có dạy như vậy.

Quý Phật tử hãy suy nghĩ lời dạy này có đúng đạo lý không? Bố thí cho một trăm người ác phước báo bằng bố thí cho một người thiện.

Kinh sách phát triển dám lấy một người thiện mà so với một trăm người ác. Theo thiện ý của chúng tôi dù lấy một ngàn, một vạn, một triệu, mười triệu hay trăm triệu, vạn triệu cho đến vô lượng người ác cũng không thể so sánh với một người thiện vì thiện và ác là hai đường song song không thể gặp nhau trên một

điểm nào cả, thì làm sao so sánh được, hễ có cái thiện thì không có cái ác, có cái ác thì không có cái thiện. Thế sao các nhà Phật giáo phát triển lại dùng thiện ác mà so sánh như vậy, đây là các nhà Đại Thừa tưởng giải để lừa đảo người không biết, chứ người biết thì kinh sách phát triển sẽ bị lật tẩy ra khỏi môi trường tôn giáo Phật giáo.

Đã bảo rằng Tam Thế Chư Phật, có nghĩa là ba đời chư Phật, Ba đời chư Phật là những người tu hành đã thành Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai, những người này đã giải thoát hoàn toàn, thế mà một ngàn ức vị Phật như vậy không bằng một vị vô niệm, vô trụ, vô chứng.

Vậy chúng ta tìm hiểu một vị vô niệm, vô trụ, vô chứng như thế nào mà các nhà Phật giáo phát triển ca ngợi tán thán như vậy.

Vô niệm như thế nào? Vô niệm là không có niệm thiện niệm ác trong đầu (Chẳng niệm thiện niệm ác bản lai diện mục hiện tiền), công án Thiền Tông.

Vô trụ như thế nào? Vô trụ là tâm không trụ bất cứ một nơi nào cả (Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm), kinh Kim Cang.

Vô chứng là gì? Vô chứng là không thấy mình chứng đắc, còn thấy mình chứng đắc là chưa chứng đắc (Vô sở đắc), kinh Kim Cang.

Theo các nghĩa trên đây chúng ta xác định một người tu theo Đại Thừa và Thiền Tông khi thành tựu họ hoàn toàn vô niệm, vô trụ, vô chứng, một người được cúng dường xứng đáng hơn 1000 ức vị Phật trong ba đời. Như vậy vị vô niệm, vô trụ, vô chứng là một vị Phật tối thượng phước báo hơn gấp 1000 lần Phật Thích Ca Mâu Ni. Bởi vì đức Phật Thích Ca Mâu Ni sống còn niệm, còn trụ, còn tu chứng. Tại sao chúng ta biết như vậy?

Tại vì đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy: **“ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”**, như vậy chúng tôi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn niệm thiện, không như Thiền Tông chẳng niệm thiện niệm ác.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn dạy chúng ta tăng trưởng thiện pháp tức là còn trụ trong thiện pháp để tăng trưởng nó lớn lên, do đó chúng ta biết đức Phật Thích Ca còn trụ trong thiện pháp vì lợi ích cho chúng sanh. Còn chúng ta trụ trong thiện pháp là để không làm khổ mình, khổ người.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tự xưng mình tu chứng: **“Ta thành chánh giác là nhờ tâm không phóng dật”** hay khi chúng đạo đức Phật đã nói lên bài kệ này:

“Thiên thượng thiên hạ

Duy ngã độc tôn,

Nhất thiết thế gian,

Sanh, lão, bệnh, tử”

Đối với kinh sách Đại Thừa và thiền Đông Độ thì đức Phật Thích Ca Mâu Ni là người chưa vô niệm, vô trụ, vô chứng tức là người chưa chứng đạo. Người chưa chứng đạo mà làm Giáo Chủ sáng lập ra Phật giáo còn người vô niệm, vô trụ, vô chứng lại không phải là giáo chủ. Vậy Phật giáo Đại Thừa và Thiền Tông là Phật giáo gì?

Dù không đối tượng ác pháp nhưng thiện pháp vẫn còn mãi mãi, vì thiện pháp là nền tảng đạo đức làm người, là nền móng giải thoát của đạo Phật, cho nên người tu sĩ đạo Phật nào cũng đều phải trụ vào đó để không làm khổ mình, khổ người tức là tu giải thoát, tức là làm lợi ích cho chúng sanh.

KINH KIM CANG

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: Kính bạch Thầy! Kinh Kim Cang có phải Phật thuyết không?

Câu do chấp bốn tướng nên sinh ra nhiều kì sự: Ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, hay câu: phàm cái gì hữu tướng đều hư hoại.

Đáp: Kinh Kim Cang không phải Phật Thuyết, do các Tổ sau này biên soạn ra, kinh này xuất xứ trong thời Ngài Long Thọ...

Các nhà tưởng giải biên soạn ra kinh Kim Cang thường lý luận chia chẽ thân ngũ uẩn đưa ra nhiều danh từ như: ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, nhưng kỳ thực bốn tướng này cũng chỉ là một tướng của thân ngũ uẩn, nên cuối cùng kết luận bằng một câu kinh: *“Phàm cái gì hữu tướng đều hư hoại”*. Đó là một lối hý luận vòng quanh co mà không có lối thoát, tức là không có pháp hành. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã xác định thân ngũ uẩn cụ thể rõ ràng và dễ hiểu: *“Con người do năm uẩn hợp lại mà thành, nên vô thường không có thật thể, chết là hết, không còn có một vật gì lưu lại”*.

Trong kinh sách Nguyên Thủy đức Phật xác định rất rõ ràng về các tướng như: nhân tướng, đặc tướng, hành tướng của thân ngũ uẩn, với sự chia ra các tướng này là để giúp cho người tu sĩ áp dụng các pháp hành trên ba tướng này để đi đến sự giải thoát hoàn toàn, làm chủ bốn sự đau khổ của kiếp người chứ không như lý luận suông như trong kinh Kim Cang Bát Nhã bằng cách chơi chữ. Nêu lên bốn tướng của thân ngũ uẩn để chứng tỏ mình là nhà phân tích hay, nhưng

lại là thứ “dỏm”.

Đọc suốt bộ kinh Kim Cang ta không thấy có một pháp hành nào cả chỉ toàn là hý luận lý thuyết suông. Cho nên, nói được nhưng chưa có ai làm được như trong kinh này. Kinh này từ xưa đến nay đã cho chúng ta ăn toàn thứ bánh vẽ. Chúng tôi nói nhưng quý vị đừng vội tin mà hãy suy ngẫm, chúng tôi nói là tỉnh thức quý vị mà thôi, chúng tôi nói là giống lên tiếng chuông cảnh tỉnh, tin hay không tin là quyền của quý vị.

Kinh sách phát triển bày vẽ lý luận phân tích chia chẻ ra cho nhiều để làm rối loạn đường tu hành của tín đồ Phật giáo.

BÁT NHÃ TÂM KINH

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: Kính bạch Thầy! Kinh Bát Nhã: “*Quán Tự Tại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã Ba La Mật, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, liền qua hết thấy khổ ách hoặc đối cảnh vô tâm...*”.

Tất cả những câu pháp đó có đồng nhất với câu pháp hướng tâm như lý tác ý trong ĐVXP - HT dạy: “Tâm như cục đất” không?

Đáp: Không, pháp hướng tâm **“Tâm như cục đất”** là một phương pháp tự kỷ ám thị để rèn luyện nội tâm của mình, chứ không phải một lời suông như trong Tâm Kinh Bát Nhã “*Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách*”. Câu kinh này là câu kinh nhật tụng hằng ngày trong các chùa không có ngày nào mà tu sĩ Phật giáo không tụng niệm câu kinh này, thế mà những người tụng niệm câu kinh này có bao giờ hết khổ ách chưa? Từ các Tổ xa xưa cho đến các Thầy hiện giờ không ngày nào là không tụng niệm, thế mà ngũ uẩn có không đâu, nó đang hành hạ các Tổ và các Thầy đủ thứ tai họa, như vậy kinh chỉ nói chứ không có hành được là vì nó không có pháp hành. Còn pháp hướng tâm tự kỷ ám thị là một pháp môn thực hành nó đã mang đến kết quả chúng ta thấy rõ ràng, khi chúng ta giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh.

Vì thế, hai pháp môn này không có giống nhau chút nào cả, một pháp môn nói được mà không hành được, nó là một triết học tánh không (hý luận của Long Thọ), còn một pháp nói được làm được, nó là một nền đạo đức nhân bản - nhân quả của loài người, nó không phải là triết học, mà là đạo đức học. Nó là một môn học, đưa ra những hành động sống hằng ngày để con người áp dụng vào đời sống mà không trái với qui luật tự nhiên của bản chất con người. Cho nên, càng áp dụng vào đời sống thì càng thích thú hơn nhiều vì nó mang lại hạnh

phúc và sự an vui cho cá nhân và tập thể.

Nói đến đạo đức là nói đến sự sống an lành của mỗi con người, vì thế nó phải là một pháp môn cụ thể thực tế, không lý luận quanh co, không tưởng giải ra những điều trừu tượng ảo giác không thật.

Hành thâm Bát Nhã Ba La Mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không. Hành thâm như thế nào? Chiếu kiến như thế nào? Tụng niệm hay là quán xét? Tụng niệm thì các chùa đã tụng tụng niệm hằng ngày, còn quán chiếu thì người ta đã quán chiếu quá nhiều, nhưng ai là người đã độ được khổ ách? Người ta đã thực hiện nằm lòng những câu kinh này, nhưng tìm thấy sự giải thoát trong tâm thì chưa có ai cả. Tại sao vậy?

Vì nó là một triết học, một lý luận suông của những nhà học giả, không có kinh nghiệm tu hành.

VÔ KHỔ, TẬP, DIỆT ĐẠO

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: Kính bạch Thầy! không có ngã, không có ta và không có cái của ta, nếu quán chiếu được như thế thì mới có luận: vô khổ, tập, diệt, đạo.

Đáp: Đúng, là cái hý luận của các nhà học giả của kinh sách phát triển, vì không có cái ngã, không có cái ta và không có cái của ta nên mới có chỗ đập phá chân lý của Phật giáo là “vô khổ, tập, diệt, đạo”, nên mới có chỗ cấm tín đồ Phật giáo nếu ai tu theo Thanh Văn Nhị Thừa thì sẽ bị khinh cấu tội. Bởi vì con người không có cái ngã, không có cái ta, không có cái của ta nên chân lý khổ, tập, diệt, để làm sao có được. Không có cái ngã, không có cái ta, không có cái của ta thì con người là gốc cây là cục đá, cho nên chân lý khổ, tập, diệt, để của đạo Phật là chân lý của con người chứ không phải chân lý của cục đá, gốc cây. Khổ, tập, diệt, đạo để là chân lý của con người có cái ngã, có cái ta, có cái của ta. Con người tu hành trở thành cục đá gốc cây mới sản xuất ra trí tuệ Bát Nhã Tâm Kinh, để trong các chùa hằng ngày tụng niệm “Vô khổ, tập, diệt, đạo” để diệt mất cái chân lý này đi, diệt mất cái chân lý này để làm gì? Diệt mất cái chân lý này là diệt mất Phật giáo.

Sau khi đức Phật tịch thì Phật giáo ngay trên quê hương của Người đã bị quét ra khỏi và cũng không còn dấu vết gì của Phật giáo ở trên đất nước này.

Bây giờ chúng ta trở về thăm quê hương xứ Phật những nơi di tích này mới được trùng tu, trùng tu để thu tiền khách tham quan vãng cảnh, chứ đâu có ý nghĩa làm cho Phật giáo sống, sống với đất nước Ấn Độ nữa. Một cái gì cao quý và đẹp

đế nhất của nước Ấn độ đã bị lòng ganh tỵ nhỏ hẹp của các tôn giáo ích kỷ tại quê hương này đã diệt mất rồi, còn đâu nữa. Có còn cũng chỉ là hình thức kinh doanh tôn giáo mà thôi.

Đúng như con đã nói: *“Không có ngã, không có ta, không có cái của ta, nếu quán chiếu như thế thì mới có luận vô khổ, tập, diệt, đạo”*, vậy không có cái ngã, cái ta, cái của ta thì lấy cái gì quán chiếu, nếu có cái quán chiếu được thì phải có ngã, có ta, có cái của ta, ngoài ra ba cái này, thì không có cái quán chiếu. Vì thế cái quán chiếu này là cái ảo giác trừu tượng, không phải của con người. Không phải của con người thì cái này không phải của Phật giáo. Vì Phật giáo lấy con người làm nơi tu hành giải thoát cho con người, ngoài con người ra thì không có cái gì để tu hành cả, vì con người khổ nên đạo Phật ra đời giải quyết sự đau khổ cho con người, mà con người thì phải có cái ngã, cái ta, cái của ta, nhưng cái ngã, cái ta, cái của ta đều thiện thì có làm khổ mình khổ người đâu mà chúng ta lại dẹp bỏ nó, chúng ta chỉ dẹp cái ngã, cái ta, cái của ta trong ác pháp, vì cái ngã, cái ta, cái của ta trong các ác pháp là cái thường làm khổ mình khổ người, nên đức Phật dạy: ***“ngã ác diệt ác pháp sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”*** thì chân lý khổ, tập, diệt, để mới thật là chân lý của loài người.

Bởi vậy lý Bát Nhã chỉ áp dụng vào thế giới tướng của Long Thọ chứ không thể áp dụng cho loài người được. Vì nó là một ảo giác chân không diệu hữu.

SỰ MÂU THUẤN TRONG KINH SÁCH ĐẠI THỪA

Câu hỏi của Diệu Minh

Hỏi: Kính bạch Thầy! Trên bình diện: Hữu sắc và vô sắc: Về hữu sắc thực tế trong nhân loại hiện nay không còn con đường nào khác là phải xây dựng cho mỗi người có một nền đạo đức nhân bản và nhân quả. Trên cơ sở bốn đế (khổ, tập, diệt, đạo). Vậy pháp hành là Tứ Chánh Cần ly dục ly ác pháp. Thật là tuyệt vời.

Bởi lẽ thế gian hiện nay, đã hầu hết làm mất đi nền đạo đức nhân bản này. Thế mới có chuyện mua bán chức quyền, tranh giành tổng thống, làm từ thiện, bớt xén cả của những người khuyết tật, cả những người hoạn nạn do thiên tai v.v..

Tất cả vì dục vọng mà họ đã làm mất đi bản chất làm người để đi vào thú tính, xét cho cùng ngay những con thú họ cũng không bằng. Vì bản chất loài thú, nó ăn no rồi thì thôi, nằm ngủ, nhưng con người hiện nay no vẫn chưa đủ mà còn phê phởn tìm kiếm thật nhiều, để rồi vào tù còn giở trò sám hối.

Thật là đau lòng cho những vị Thánh Minh muốn cứu đời... Trước thực tại này.

Bốn câu kệ trong kinh Kim Cang:

“Nhuộc dĩ sắc kiến ngã

Dĩ âm thanh cầu ngã

Thị nhân hành tà đạo

Bất năng kiến Như Lai...”

Liễu nghĩa được bốn câu này thì làm gì có kinh Phổ Môn, kinh Địa Tạng, kinh Di Đà, chuyện Bà Thanh Đề, (kinh Vu Lan Bồn) là một sự lừa dối phi đạo đức và phi nhân quả, mà HT đã phải dẫn giọng kêu lên. Một tiếng sét cho những ai còn mê muội...

Đáp: Tại sao kinh Kim Cang nằm trong hệ thống kinh sách phát triển mà lại mâu thuẫn đập phá lại kinh sách phát triển, bởi vậy chúng ta mới thấy hệ thống kinh sách phát triển không nhất quán. Cuốn kinh nào cũng tự ca ngợi nó là đệ nhất hơn các cuốn kinh khác, kinh Kim Cang ca ngợi kinh Kim Cang là đệ nhất, kinh Pháp Hoa cũng ca ngợi kinh Pháp Hoa là đệ nhất, kinh Lăng Già, kinh Viên giác, kinh Thủ Lăng Nghiêm cũng vậy. Vì thế câu:

“Nhuộc dĩ sắc kiến ngã

Dĩ âm thanh cầu ngã

Thị nhân hành tà đạo

Bất năng kiến Như Lai”

Bốn câu kệ này nó thể hiện qua trí tuệ Bát Nhã Ba La Mật tánh không cho một hành tinh chết trong vũ trụ này, chứ không phải áp dụng cho hành tinh sống của chúng ta, vì vậy nó là chân lý của Long Thọ sản xuất, nó đang áp dụng trên cung trăng, mặt trời và trên những hành tinh chết khác, còn ở địa cầu thì nó là chân lý ảo tưởng, vì địa cầu là môi trường sống nên mọi vật ở đây không thể là cục đá gốc cây được (không có ngã, không có ta, không có cái của ta).

Nếu bảo rằng lấy bốn câu kệ này làm pháp tu quán chiếu thì không đúng, vì bốn câu kệ này không phải là pháp hành, nó chỉ là một lý luận suông của Bát Nhã phát triển mâu thuẫn lại chính bản thân của sự phát triển, tức là mâu thuẫn lại Tịnh Độ Tông và Mật Tông. Còn nếu lấy câu:

“Nhất thiết hữu vi pháp

Như mộng, huyễn, bào, ảnh

Như lộ diệc, như điễn

Ưng tác như thị quán”.

Nếu dùng câu này tác ý tu tập để chúng ta trở thành cây đá trong môi trường chết thì có thể được, chứ pháp môn này không có mang tánh chất ly tham đoạn ác pháp để được giải thoát như kinh sách Nguyên Thủy.

Do biết các pháp hữu vi như giấc mộng, như huyễn ảo, như sương mù, như điện chớp, thì nó trở thành là pháp môn tránh né, pháp môn tránh né là pháp môn ức chế tâm, pháp môn ức chế tâm thì không bao giờ ly dục ly ác pháp được, không ly dục ly ác pháp thì không bao giờ có giải thoát.

--o0o--

(Còn tiếp)

Nguồn: Đường về Xứ Phật Tập 10- Nhà xuất bản Tôn giáo

Tác giả: Trưởng lão Thích Thông Lạc